CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN (RTB)	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 687/CSTB-TCKT	*Tây Ninh, ngày 16 tháng 06 năm 2022*

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Tên viết tắt: TBRC
Mã chứng khoán: RTB
Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Điện thoại: (0276) 3875266
Fax: (0276) 3875307
Website: www.tabiruco.vn
Người được ủy quyền CBTT: NGUYỄN TRẦN THIÊN PHÚC
Chức danh: Nhân viên phòng Tài chính kế toán
Điện thoại: 0906797981

Loại thông tin công bố:

☐Định kỳ ☑24h ☐Bất thường ☐Theo yêu cầu ☐Khác

Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết và Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty CP Cao su Tân Biên.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 16/06/2022 tại đường dẫn **http://www.tabiruco.vn/quan-he-co-dong/**

Chúng tôi xin cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, TGĐ, BKS (để b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

Người được ủy quyền Công bố thông tin
(Chữ ký, họ tên và đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Nguyễn Trần Thiên Phúc

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Ký ngày: 16/6/2022 08:19:15

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Số: 02 /NQ-ĐHĐCĐCSTB	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên ngày 15/6/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo:

1. Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị , nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT trong năm 2021 và phương hướng năm 2022.

2. Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.

3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và Kế hoạch SXKD năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

1. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Phân phối từ lợi nhuận năm 2021**	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	142.872.506.945
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi. *Trong đó:*	26.919.479.000
	+ Trích quỹ khen thưởng	*18.843.635.000*
	+ Trích quỹ phúc lợi	*8.075.844.000*
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL:	327.375.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	105.534.000.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (10%)	*87.945.000.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
6	Lợi nhuận năm 2021 còn lại chưa phân phối	10.091.652.945
II	**Phân phối từ LN sau thuế các năm trước**	
	Chia Cổ tức (7%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	61.561.500.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (5%)	*43.972.500.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*
	Cộng lợi nhuận phân phối (I.3+I.4+I.5+II) *.Trong đó:*	**194.342.354.000**
	Từ LN sau thuế năm 2021	*132.780.854.000*
	Từ LN sau thuế các năm trước	*61.561.500.000*
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**	**49.833.702.982**
	Từ LN sau thuế năm 2021	10.091.652.945
	Từ LN sau thuế các năm trước	39.742.050.037

Điều 3: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

Kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

A.	**Chỉ tiêu khối lượng**		
1.	Tổng diện tích	ha	5.594,22
1.1.	Diện tích cao su		5.549,55
	Trong đó:		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.576,53
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	2.034,09
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	542,44
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.780,05
	- Diện tích cao su tái canh	ha	192,97
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	44,67
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,21
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.120
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.393
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	727
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.200
5.	Chế biến cao su	tấn	3.593
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	7.000
7.	Tiêu thụ.	tấn	11.000
B.	**Chỉ tiêu giá trị**		
1.	Tổng doanh thu. *Trong đó:*	Triệu đồng	530.010
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . *Bao gồm:*	Triệu đồng	410.000
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	*Triệu đồng*	*110.600*
	+ Doanh thu cao su thu mua	*Triệu đồng*	*47.400*
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	*Triệu đồng*	*252.000*
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	5.350
1.4	Hoạt động khác(thanh lý VC,..)	Triệu đồng	114.210
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.110
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	121.900

	Trong đó:		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác và hoạt động tài chính	Triệu đồng	14.009
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	181
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	107.710
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.520
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	23
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	13,9
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	5
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	46.106
C.	**Chỉ tiêu đầu tư**		
I	**Tổng nhu cầu vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.189
	- Xây lắp	Triệu đồng	27.112
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	*Triệu đồng*	*15.046*
	- Thiết bị	Triệu đồng	1.352
	- KTCB khác	Triệu đồng	10.842
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây KTCB	*Triệu đồng*	*8.706*
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.883
2.	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang		21.777
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	475
II	**Nguồn vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	41.069
2.	Quỹ phát triển KH &CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	10.777

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2022 (nếu có điều chỉnh) sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022.

1. Tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021:

- Tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2021 là **2.476.800.000 đồng.**

- Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS kiêm nhiệm, phụ cấp Thư ký HĐQT và Người công bố thông tin: **142.200.000 đồng.**

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2022: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% tiền lương, thù lao xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 và chi trả đúng quy định sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Đồng thời Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Điều 6. Thông qua Tờ trình về việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ Công ty

- Điều chỉnh Điều 4, chương III Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh

STT	Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
1	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét *Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự (Mã ngành 0810)*	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810)	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.
2		Bổ sung thêm mã ngành 0220: Khai thác gỗ, chi tiết: Khai thác gỗ cao su.	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.

- Bổ sung thêm khoản 8 Điều 6 Chương IV Điều lệ Công ty:

"8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty CP cao su Tân Biên là: 0%"

Điều 7. Nghị quyết này đã được đọc toàn văn trước cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên ngày 15/6/2022, được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỉ lệ tán thành là 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/6/2022.

Giao Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua tại Nghị quyết này và công bố thông tin theo đúng quy định.

Nơi nhận:
- Cổ đông RTB;
- HĐQT, BKS, B.TGĐ;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH ĐOÀN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Lê Thị Bích Lợi

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG **CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 01 /BB-ĐHĐCĐCSTB	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Giấy Chứng nhận ĐKDN số 3900242832 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 21/12/2009, thay đổi lần thứ bảy, ngày 29/04/2016.

Thời gian: 8 giờ 00, thứ tư, ngày 15 tháng 6 năm 2022.

Địa điểm: tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, Tổ 2, ấp Thạnh Phú - xã Tân Hiệp - huyện Tân Châu – tỉnh Tây Ninh

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.

Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên thực hiện nghi thức, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và các thành phần tham dự Đại hội, gồm có:

1. Về phía Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam:

Ông Trương Minh Trung – Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn CNCSVN.

2. Đại diện cổ đông chiến lược:

Ông Lê Mạnh Chương - Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh.

3. Về phía Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

- Bà Lê Thị Bích Lợi - Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Ông Trương Văn Cư - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Dương Tấn Phong - Thành viên HĐQT, P.Tổng Giám đốc Công ty.
- Ông Nguyễn Văn Sang - Trưởng Ban kiểm soát.
- Cùng các đại biểu là Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Giám đốc các đơn vị trực thuộc cùng các cổ đông và đại diện cổ đông của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

II. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông:

- Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Sang – Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát.
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ 585 cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến 16 giờ 00 phút, ngày 18/5/2022, sở hữu 87.945.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên .

- Cổ đông tham dự Đại hội: 23 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 86.840.362 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **98,74%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

III. Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban Kiểm phiếu.

1. Đoàn Chủ tịch:

Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT
Ông Trương Văn Cư	TV.HĐQT-TGĐ
Ông Dương Tấn Phong	TV.HĐQT- Phó TGĐ Cty.

2. Ban Thư ký:

Ông Trần Nguyễn Duy Sinh	Phó Trưởng phòng TCKT
Ông Tô Minh Tài	Thư ký HĐQT

3. Ban Kiểm Phiếu:

Ông Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng Công ty.
Ông Huỳnh Duy Hiển	Trưởng phòng KHĐT
Ông Tô Minh Trường	Trưởng phòng TTBV
Ông Mai Anh Văn	Nhân viên Phòng TCHC
Bà Nguyễn Trần Thiên Phúc	Nhân viên Phòng TCKT

Đại hội đồng cổ đông nhất trí trông qua danh sách danh sách Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu.

IV. Giới thiệu Chương trình Đại hội

Người thực hiện: Ông Dương Tấn Phong – Chức vụ: Thành viên Đoàn Chủ tịch

Đại hội nhất trí thông qua Chương trình Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

V. Thông qua Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

Người trình bày: Bà Lê Thị Bích Lợi – Chức vụ: Chủ tịch đoàn.

Đại hội nhất trí thông qua Quy chế làm việc Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022- Người trình bày: **Bà Lê Thị Bích Lợi** – Chủ tịch HĐQT;

2. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 - Người trình bày: **Ông Nguyễn Văn Sang** – Trưởng Ban kiểm soát;

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng kế hoạch năm 2022 của Ban Tổng Giám đốc - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

5. Tờ trình thông qua Kế hoạch SXKD năm 2022- Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

6. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và Kế hoạch năm 2022 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc;

7. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

8. Thông qua Tờ trình bổ sung, điều chỉnh Điều lệ Công ty - Người trình bày: **Ông Trương Văn Cư** – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

Phát biểu của **ông Trương Minh Trung** – Đại diện Cổ đông lớn – Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam:

- Tập đoàn biểu dương, ghi nhận và đánh giá cao kết quả hoạt động SXKD Công ty đã đạt được trong năm 2021.

- Về phần thực hiện: Đề nghị Công ty cần xác định, nghiên cứu có giải pháp xử lý sớm đối với diện tích vườn cây già trên 25 tuổi, cân đối lại độ tuổi giữa các vườn cây, để nâng cao năng suất vườn cây và gia tăng sản lượng khai thác.

Quan tâm nghiên cứu vận dụng trồng luân canh 3 - 5 năm trước khi tái canh, để đảm bảo yếu tố cải tạo đất và tạo được nguồn thu cho Công ty, đảm bảo nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

Công ty cần chủ động để sớm được chính quyền địa phương phê duyệt chủ trương chuyển đổi mục đích sử dụng đất, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, Quy hoạch Khu công nghiệp, Khu dân cư, Điện năng lượng mặt trời..

Tiếp tục quan tâm, có phương án tăng cường công tác thu mua và gia công để nâng cao hiệu quả, tận dụng tối đa công suất của Nhà máy chế biến, đảm bảo doanh thu và thu nhập cho người lao động.

Thống nhất với 14 giải pháp mà Công ty xây dựng, dự báo trong năm 2022 Công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, hiện nay giá cả vật tư nguyên liệu đầu vào đều tăng. Đề nghị Công ty nâng cao hiệu quả kiểm soát chi phí, kiểm soát được giá thành, cần định lượng hóa cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra.

Tăng cường quan tâm, theo dõi tình hình hoạt động tại các đơn vị mà Công ty có đầu tư góp vốn, liên doanh liên kết, kiểm soát tốt vòng vốn đầu tư để đảm bảo mang lại hiệu quả tốt nhất.

Chủ động kết hợp với các Ban chuyên môn của Tập đoàn để khắc phục các tồn tại tại các dự án, hoàn thiện, nâng cao hệ thống quản trị của Công ty.

Sau cùng xin chúc Công ty hoàn thành tốt các chỉ tiêu đã đề ra, chúc Ban lãnh đạo cùng toàn thể Người lao động Công ty, Quý cổ đông nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua với các nội dung như sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022:

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 4: Thông qua Bác cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

a. Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021: Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 của Công ty đã được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021: *đvt: đồng*

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Phân phối từ lợi nhuận năm 2021**	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	142.872.506.945
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi. *Trong đó:*	26.919.479.000
	+ Trích quỹ khen thưởng	*18.843.635.000*
	+ Trích quỹ phúc lợi	*8.075.844.000*
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL:	327.375.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	105.534.000.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (10%)	*87.945.000.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*
6	Lợi nhuận năm 2021 còn lại chưa phân phối	10.091.652.945
II	**Phân phối từ LN sau thuế các năm trước**	
	Chia Cổ tức (7%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	61.561.500.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (5%)	*43.972.500.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*
	Cộng lợi nhuận phân phối (I.3+I.4+I.5+II) .*Trong đó:*	**194.342.354.000**
	Từ LN sau thuế năm 2021	*132.780.854.000*
	Từ LN sau thuế các năm trước	*61.561.500.000*
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**	**49.833.702.982**
	Từ LN sau thuế năm 2021	10.091.652.945
6	Từ LN sau thuế các năm trước	39.742.050.037

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 5: Thông qua Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kế hoạch SXKD năm 2022 với các chỉ tiêu chính như sau:

A.	**Chỉ tiêu khối lượng**		
1.	Tổng diện tích	ha	5.594,22
1.1.	Diện tích cao su		5.549,55
	Trong đó:		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.576,53
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	2.034,09
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	542,44
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.780,05
	- Diện tích cao su tái canh	ha	192,97

1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	44,67
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,21
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	*tấn/ha*	*1,19*
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	*tấn/ha*	*1,30*
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.120
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.393
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	727
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.200
5.	Chế biến cao su	tấn	3.593
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.393
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.200
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	7.000
7.	Tiêu thụ. *Trong đó:*	tấn	11.000
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	2.482
	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.000
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.200
	+ Nội tiêu	tấn	6.800
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.203
B.	**Chỉ tiêu giá trị**		
1.	Tổng doanh thu. *Trong đó:*	Triệu đồng	530.010
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . *Bao gồm:*	Triệu đồng	410.000
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	*Triệu đồng*	*110.600*
	+ Doanh thu cao su thu mua	*Triệu đồng*	*47.400*
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	*Triệu đồng*	*252.000*
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	5.350
1.4	Hoạt động khác(thanh lý VC,..)	Triệu đồng	114.210
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.110
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	121.900
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác và hoạt động tài chính	Triệu đồng	14.009
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	181
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	107.710
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.520
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	23
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	13,9
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	5
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	46.106
C.	**Chỉ tiêu đầu tư**		

I	**Tổng nhu cầu vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.189
	- Xây lắp	Triệu đồng	27.112
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	*Triệu đồng*	*15.046*
	- Thiết bị	Triệu đồng	1.352
	- KTCB khác	Triệu đồng	10.842
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây KTCB	*Triệu đồng*	*8.706*
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.883
2.	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang		21.777
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	475
II	**Nguồn vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	41.069
2.	Quỹ phát triển KH &CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	10.777

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Kế hoạch sản xuất năm 2022 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận giao kế hoạch chính thức.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 6: Thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2022.

1.Tiền lương và thù lao của Người quản lý năm 2021:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	**Quỹ lương của người quản lý chuyên trách**		**2.476.800.000**		**2.476.800.000**	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	460.800.000	-	460.800.000	
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGĐ	432.000.000		432.000.000	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGĐ	129.600.000		129.600.000	Công tác 4 tháng
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	388.800.000		388.800.000	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGĐ	374.400.000		374.400.000	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	345.600.000		345.600.000	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	345.600.000		345.600.000	
II	**Quỹ thù lao, phụ cấp NQL không chuyên trách**		-	**106.200.000**	**106.200.000**	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	32.400.000	32.400.000	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập		16.200.000	16.200.000	Công tác 6 tháng
3	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	28.800.000	28.800.000	
4	Hoàng Văn Vinh	Thành viên BKS		28.800.000	28.800.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT				**36.000.000**	**36.000.000**	
1	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT		8.000.000	8.000.000	8 tháng
3	Trần Ng Duy Sinh	CBTT		4.000.000	4.000.000	4 tháng
	Tổng		**2.476.800.000**	**142.200.000**	**2.619.000.000**	

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% tiền lương, thù lao xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2022 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 7: Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán trong 03 đơn vị sau để soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Đồng thời ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

Nội dung 8: Thông qua Tờ trình điều chỉnh bổ sung Điều lệ Công ty

1. Điều chỉnh Điều 4, chương III Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh

STT	Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
1	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét *Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự (Mã ngành 0810)*	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810).	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.
2		Bổ sung thêm mã ngành 0220: Khai thác gỗ, chi tiết: Khai thác gỗ cao su.	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.

2. Bổ sung thêm khoản 8 Điều 6 Chương IV Điều lệ Công ty:

"8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty CP cao su Tân Biên là: 0%"

- Tán thành: 86.840.362 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Tô Minh Tài đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với 100 % sô cổ phần có quyền biểu quyết.

Biên bản này được lập thành 04 bản và được Công bố thông tin theo quy định và lưu tại Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Đại hội kết thúc 10 giờ 45 phút cùng ngày.

THƯ KÝ	**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH** **CHỦ TỌA**
Tô Minh Tài	Lê Thị Bích Lợi

TBRC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh.

ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN 2022

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.
3. Báo cáo tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của thành viên HĐQT trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022;
4. Báo cáo tự đánh giá, tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2022;
5. Báo cáo hoạt động của Ban TGĐ về kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2022;
6. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.
7. Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2022;
8. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và kế hoạch tiền lương năm 2022;
9. Tờ trình về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022;
10. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
11. Dự thảo Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

TBRC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu – Tỉnh Tây Ninh.
ĐT: 0276 3875 193 - Fax: 0276 3875 307 - Website: www.tabiruco.vn

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

(Bắt đầu lúc 08h00 ngày 15 tháng 6 năm 2022)

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
7h00 – 8h00	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông; - Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, và Tài liệu họp ĐHĐCĐ.	**Ban tổ chức**
8h00 – 8h10	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Tuyên bố lý do; - Giới thiệu & Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu; - Giới thiệu Ban thư ký.	**Ban tổ chức**
8h10 – 8h20	- Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua chương trình làm việc.	**Đoàn Chủ tịch**
8h20 – 9h00	**Các báo cáo tại cuộc họp ĐHĐCĐ:** - Báo cáo Hội đồng quản trị năm 2021, KH năm 2022. - Báo cáo Ban kiểm soát năm 2021, KH năm 2022. - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021, KH năm 2022 của Ban TGĐ.	 **Chủ tịch HĐQT** **Đại diện BKS** **Tổng Giám đốc**
9h00 – 9h40	**Nội dung tờ trình:** - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. - Tờ trình thông qua kế hoạch SXKD năm 2022. - Tờ trình tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao năm 2022. - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022. - Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty.	**Đoàn Chủ tịch**

Thời gian	Nội dung	Chủ trì
9h40- 10h10	- Phát biểu của đại diện cổ đông lớn Tập đoàn CNCSVN	**Đoàn Chủ tịch**
10h10- 10h30	***Đại hội thảo luận các nội dung, biểu quyết thông qua nội dung đệ trình của HĐQT***	**Đoàn Chủ tịch**
10h30 – 10h50	- Biểu quyết thông qua các báo cáo và các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu; - Cổ đông thực hiện bỏ phiếu bầu cử vào thùng phiếu.	**Đoàn Chủ tịch** **Ban kiểm phiếu**
10h50 – 11h00	**Đại hội giải lao – kiểm phiếu** - Ban kiểm phiếu làm việc	**Ban kiểm phiếu**
11h00 – 11h10	- **Công bố kết quả kiểm phiếu**	**Ban kiểm phiếu**
11h10 – 11h30	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Biểu quyết thông qua - Tuyên bố bế mạc Đại hội.	**Ban Thư ký /** **Đoàn Chủ tịch**

TBRC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thạnh Phú - Xã Tân Hiệp - Huyện Tân Châu - Tây Ninh
ĐT: 0276 3875 193 Fax: 0276 3875 307 Website : www.tabiruco.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN NĂM 2022

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - Công ty cổ phần Cao su Tân Biên được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích: Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng***: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cao su Tân Biên đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết, trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện từ 33% cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến

hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 4. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày **18/5/2022** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Ghi chú: Quý cổ đông tham dự Đại hội vui lòng tuân thủ các quy định về phòng chống dịch bệnh Covid-19 của Chính phủ, khuyến cáo của Bộ y tế và Ban tổ chức Đại hội.

Điều 5. Đoàn Chủ tịch

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch đoàn và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

Điều 6. Ban Thư ký Đại hội

Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tịch đoàn chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tịch đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

Điều 9. Thảo luận tại Đại hội

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch đoàn hoặc thành viên do Chủ tịch đoàn chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Điều 11. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3800242832 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN - H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

Lê Thị Bích Lợi

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 121./BC-HĐQTCSTB	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO

Tình hình quản trị Công ty, Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, nhiệm vụ của từng Thành viên HĐQT trong năm 2021 và triển khai phương hướng nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2022

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty về các quyền và nhiệm vụ của HĐQT với vai trò quản trị, định hướng và giám sát Công ty, Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT báo cáo về công tác quản trị, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, báo cáo nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN HĐQT TRONG NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2021, nền kinh tế thế giới bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn cục bộ gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Công ty đã triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức nhưng dưới sự quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và sự điều hành linh động của Ban Tổng Giám đốc cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của toàn thể Cán bộ công nhân viên, người lao động, Công ty đã hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

II. Báo cáo về tình hình quản trị Công ty:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch	24/6/2021	
02	Ông Trương Văn Cư	Thành viên điều hành	24/6/2021	
03	Ông Dương Tấn Phong	Thành viên điều hành	24/6/2021	
04	Ông Lâm Thanh Phú	Thành viên không điều hành	24/6/2021	

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT/ TV.HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	Thành viên Độc lập	24/6/2021	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Bà Lê Thị Bích Lợi	8/8	100%	
02	Ông Trương Văn Cư	8/8	100%	
03	Ông Dương Tấn Phong	8/8	100%	
04	Ông Lâm Thanh Phú	8/8	100%	
05	Ông Đỗ Quốc Tuấn	5/8	62,5%	Trúng cử ngày 24/6/2021

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong năm 2021, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành thông qua việc yêu cầu Ban điều hành thực hiện đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra. Hằng tháng HĐQT tham gia họp giao ban cùng với Ban điều hành để chỉ đạo, nắm bắt thông tin kết quả thực hiện các nghị quyết, chủ trương. Hằng quý HĐQT tổ chức họp đúng theo quy định và yêu cầu Ban điều hành báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính đã soát xét, kiểm toán để HĐQT nắm và có ý kiến chỉ đạo.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Kiểm soát Công ty xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 gửi Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kế hoạch để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SXKD tại Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp cho chủ sở hữu:

- Trong mỗi đợt kiểm tra, giám sát điều lập kế hoạch thông báo và có báo cáo kết quả thực hiện gửi Công ty và Tập đoàn định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm theo quy định và báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Ban Kiểm soát khi thực hiện nhiệm vụ luôn giữ tinh thần trung thực, khách quan và cẩn trọng luôn đôn đốc, nhắc nhở; đóng góp các ý kiến theo từng lĩnh vực mà ban quản lý điều hành thực hiện. Bên cạnh đó luôn giữ gìn bảo mật các thông tin và giữ gìn tốt mối đoàn kết nội bộ trong Công ty nhằm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ chung của Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 đã đề ra.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp trong hoạt động kiểm tra, giám sát, quản lý vốn Chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào các doanh nghiệp khác.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình; tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu, cử cán bộ làm việc với Ban Kiểm soát khi có yêu cầu; các kiến nghị của Ban Kiểm soát đều được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xem xét, giải trình thỏa đáng.

III. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021:

1. Thực hiện chỉ tiêu kinh doanh năm 2021

1.1 Công tác sản xuất:

- Diện tích cao su khai thác: 2.820,98 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.735,05 ha.
- Diện tích cao su thanh lý: 309,75 ha.
- Diện tích cao su tái canh: 329 ha.

- Tổng sản lượng cao su khai thác đạt 3.721/3.650 tấn, đạt 101,95% so với kế hoạch năm 2021, *trong đó:*

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 2.944 tấn.

+ Sản lượng Công ty nhượng quyền khai thác: 777 tấn.

- Sản lượng thu mua mủ cao su nguyên liệu bên ngoài là 1.570/1.000 tấn, đạt 157% so với kế hoạch.

- Tổng sản lượng cao su chế biến trong năm là 4.704/4.100 tấn, đạt 114,7% kế hoạch năm. Trong đó:

+ Chế biến mủ cao su Công ty khai thác: 3.088 tấn.

+ Chế biến mủ thu mua: 1.570 tấn.

+ Chế biến mủ gia công: 46 tấn.

- Thu mua cao su thành phẩm: 11.441/5.000 tấn đạt 228,8% so với kế hoạch.

1.2. Công tác kinh doanh:

- Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ của Công ty năm 2021 là 13.596,7 tấn, đạt 143,12% so với kế hoạch 9.500 tấn .

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 40,24 triệu đồng/tấn, đạt 110,07% so với giá bán kế hoạch là 36,56 triệu đồng/tấn. *Trong đó:*

+ Giá bán cao su tự khai thác: 42,06 triệu đồng/tấn.

+ Giá bán cao su thu mua: 44,25 triệu đồng/tấn.

+ Giá bán hàng hóa cao su: 38,90 triệu đồng/tấn.

- Tổng doanh thu trong năm 2021: 723,956 tỷ đồng đạt 153,37% so với kế hoạch là 472,025 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 547,173 tỷ đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 14,157 tỷ đồng.

+ Doanh thu sản phẩm khác là: 2,315 tỷ đồng

+ Doanh thu hoạt động khác là: 160,311 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 143,350 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 176,413 tỷ đồng, đạt 132,64% kế hoạch năm là 133 tỷ.

- Lợi nhuận sau thuế được: 142,872 tỷ đồng, đạt 134,28% so với kế hoạch là 106,4 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 với mức cổ tức: 15% (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng), so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra mức cổ tức chia là tối thiểu 5%.

- Số phải nộp ngân sách: 69,086 tỷ đồng, đạt 202,26% kế hoạch năm là 34,157 tỷ.

2. Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Thực hiện uỷ quyền của ĐHĐCĐ về việc giao cho HĐQT quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo quy định pháp luật. HĐQT đã chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

3. Chi trả lương, thù lao cho Người quản lý:

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-HĐQTCSTB ngày 01/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên về việc xác nhận quyết toán quỹ lương năm 2021, Công ty đã chi trả tiền lương, thù lao cho Người quản lý chuyên trách, không chuyên trách như sau:

đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	**Quỹ lương của người quản lý chuyên trách**		**2.476.800.000**		**2.476.800.000**	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	460.800.000	-	460.800.000	
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGĐ	432.000.000		432.000.000	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGĐ	129.600.000		129.600.000	Công tác 4 tháng
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	388.800.000		388.800.000	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGĐ	374.400.000		374.400.000	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	345.600.000		345.600.000	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	345.600.000		345.600.000	
II	**Quỹ thù lao, phụ cấp NQL không chuyên trách**		-	**106.200.000**	**106.200.000**	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	32.400.000	32.400.000	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT		16.200.000	16.200.000	Công tác

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
		độc lập				6 tháng
3	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	28.800.000	28.800.000	
4	Hoàng Văn Vinh	Thành viên BKS		28.800.000	28.800.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT				**36.000.000**	**36.000.000**	
1	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT		8.000.000	8.000.000	8 tháng
3	Trần Ng Duy Sinh	CBTT		4.000.000	4.000.000	4 tháng
	Tổng		**2.476.800.000**	**142.200.000**	**2.619.000.000**	

4. Báo cáo tiến độ công tác quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty CP cao su Tân Biên:

Từ đầu năm đến nay, Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tây Ninh về công tác quy hoạch sử dụng đất tại Công ty CP cao su Tân Biên giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 -2025, về quy hoạch sử dụng đất chuyển đổi sang các lĩnh vực: khu Công nghiệp, khu dân cư, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác khoáng sản mỏ đá. Trong đó:

- Quy hoạch khu công nghiệp: 1.093,01 ha.
- Khu dân cư: 299,64 ha.
- Khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,5 ha.
- Dự án nông nghiệp công nghệ cao: 495,61 ha.
- Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

Hiện UBND tỉnh Tây Ninh và các sở ban ngành liên quan đang xem xét và xử lý các nội dung đề xuất về công tác quy hoạch sử dụng đất của Công ty.

5. Công tác hợp tác liên danh, liên kết

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên diện tích đất trống chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất thì Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa để hợp tác luân canh trồng cây mía. Diện tích đã giao trong năm 2021 : 80,58 ha, trong đó: tại NTCS Xa Mát: 16,01 ha và tại NTCS Tân Hiệp: 64,57 ha. Lợi nhuận thu được từ hoạt động hợp tác là 18 triệu đồng/ha/năm. Trong Quý 01/2022 đã bàn giao thêm diện tích 26,55 ha tại NTCS Bổ Túc.

IV. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2021 và nhiệm vụ được phân công phụ trách của từng Thành viên HĐQT:

1. Các hoạt động khác của HĐQT năm 2021:

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức 08 phiên họp thường kỳ và đột xuất, phát hành 78 lần lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT phát sinh giữa 2 phiên họp. HĐQT đã ban hành 27 nghị quyết và 96 quyết định để quản lý, lãnh đạo trong công tác cán bộ và sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hằng quý, Hội đồng Quản trị tổ chức họp với sự tham gia mở rộng của Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Trưởng phòng nghiệp vụ của Công ty để đánh giá tình hình hoạt động và triển khai kế hoạch quý sau, chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Kết hợp với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Công tác giám sát

2.1 Giám sát đối với Ban điều hành:

Hàng tháng, HĐQT có tham dự các cuộc họp Giao ban của Ban điều hành, tham gia phát biểu ý kiến chỉ đạo nhằm định hướng, đảm bảo việc thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đã đề ra.

Hàng quý, HĐQT Công ty tiến hành họp HĐQT thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD, kiểm tra tiến độ thực hiện do Ban điều hành báo cáo; bàn các giải pháp các tình huống phát sinh do Tổng Giám đốc đề xuất kiến nghị và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cho quý tiếp theo.

Hoạt động giám sát thực hiện chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, công tác đầu xây dựng cơ bản, nguồn vốn đầu tư tài chính, công tác cán bộ, ban hành các quy định, quy chế, định hướng hoạt động, tổ chức SXKD ngắn hạn, dài hạn.

Trên cơ sở Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, giao Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện, điều hành theo đúng phân cấp thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến các thành viên HĐQT xem xét để cho chủ trương thực hiện.

2.2 Công tác phối hợp

HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tất cả thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về nghị quyết, quyết định của HĐQT đối với nhiệm vụ được giao.

HĐQT luôn tuân thủ sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong Công ty trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ, chủ động trong công tác đào tạo, bổ nhiệm, xây dựng quy hoạch cán bộ theo từng giai đoạn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HĐQT đều được sự đồng thuận thống nhất cao trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện dễ triển khai, thuận lợi.

HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, nguồn vốn, cơ sở vật chất để Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.

HĐQT hợp tác chặt chẽ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thành viên Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn. Các phiên họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để nắm bắt thông tin và đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty.

V. Đánh giá chung

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty và vì sự phát triển bền vững của đơn vị, có thể đánh giá rằng HĐQT cũng như nhiệm vụ của từng thành viên HĐQT được phân công phụ trách đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm

vụ của mình trong việc chỉ đạo, giám sát đối với Ban điều hành và bộ máy giúp việc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cũng như Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Vì vậy, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đạt và vượt kế hoạch, tạo nền tảng cho sự phát triển ổn định, bền vững của Công ty trong những năm tới.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Dự báo, năm 2022 nền kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19 bên cạnh đó tình hình chiến sự, cấm vận thương mại giữa các nước lớn sẽ gây ra những tác động không nhỏ đến nền kinh tế của thế giới. Với hy vọng vực dậy đà tăng trưởng trong năm 2022, rất cần sự chung tay, hợp tác giữa chính phủ các nước để đưa ra các kế hoạch cụ thể và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn gặp nhiều khó khăn và xác định phương hướng hoạt động trong năm 2022 cần tập trung mọi nỗ lực để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra, tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chỉ đạo Ban điều hành chủ động xây dựng các phương án tổ chức sản xuất kinh doanh hiệu quả, bố trí, sắp xếp lao động hợp lý và duy trì thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới. Quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

I. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG		
Diện tích cao su:	5.549,55	Ha
* Diện tích cao su khai thác. *Trong đó:*	2.576,53	Ha
- Diện tích cao su tự khai thác	*2.034,09*	Ha
- Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	*542,44*	Ha
* Diện tích cao su KTCB	2.780,05	Ha
* Diện tích cao su tái canh	192,97	Ha
Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	44,67	Ha
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	3.120	Tấn
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	*2.393*	*Tấn*
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	*727*	*Tấn*
* Năng suất bình quân	1,21	Tấn/ha
* Sản lượng thu mua cao su tiểu điền	1.200	Tấn
* Sản lượng chế biến	3.593	Tấn
* Thu mua cao su thành phẩm	7.000	Tấn
* Sản lượng cao su tiêu thụ	11.000	Tấn
II. CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ		
* Tổng doanh thu	530,010	Tỷ đồng
Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su	410	Tỷ đồng
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	37,27	Triệu đồng/tấn

* Tổng vốn đầu tư	63,441	Tỷ đồng
* Tổng lợi nhuận trước thuế	121,9	Tỷ đồng
* Tỷ lệ chia cổ tức tối thiểu	5	%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn ĐL	13,9	%
* Tổng nộp ngân sách	46,106	Tỷ đồng
* Lao động bình quân	962	Người
* Thu nhập bình quân	7,1	Trđ/người/tháng

Để hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các biện pháp sau:

- Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận trên tấn sản phẩm và chia cổ tức cho cổ đông.

- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị, bảo toàn vốn, đảm bảo tài chính an toàn, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Xây dựng chiến lược, đề án phát triển trung và dài hạn kế hoạch kinh doanh của Công ty.

- Quan tâm nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm, phát triển thương hiệu TBRC, tiếp tục duy trì sản phẩm đáp ứng hệ thống tiêu chí Thương hiệu Quốc gia Việt Nam và đăng ký tham gia xét chọn sản phẩm khác để đạt chứng nhận thương hiệu quốc gia Việt Nam.

- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang cây trồng có hiệu quả hơn, có điều kiện ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức sản xuất và phát triển các khu công nghiệp phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội.

- Tập trung tái cơ cấu, tăng cường công tác quản lý; tăng cường quản lý kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

- Thực hiện duy trì chứng chỉ rừng bền vững của Việt Nam và xây dựng kế hoạch mở rộng thêm diện tích vườn cây còn lại để nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty.

- Tìm kiếm thị trường tiềm năng mới, đẩy mạnh tỷ trọng cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, sản xuất hàng hoá theo nhu cầu thị trường.

- Tăng cường công tác thu mua, gia công để đảm bảo công suất nhà máy hoạt động hiệu quả và tạo thu nhập ổn định cho người lao động.

- Tiếp tục hỗ trợ Công ty CP Cao su Tân Biên - KampongThom trong khâu tiêu thụ cao su thành phẩm.

- Tiếp tục duy trì thực hiện các biện pháp đảm bảo trong công tác phòng chống dịch bệnh, xây dựng phương án thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19.

- Đề xuất, kiến nghị đến các cấp chính quyền địa phương các chính sách, cơ chế để hỗ trợ Doanh nghiệp như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, các gói vay ưu đãi, miễn tiền thuê đất giai đoạn KTCB, đồng thời định hướng, chỉ đạo Ban điều hành xây dựng các phương án tiết giảm chi phí, tuyên truyền vận động CB.CNV

Người lao động trong Công ty ổn định tư tưởng an tâm công tác gắn bó cùng Công ty vượt qua khó khăn, gian khó, bước qua đại dịch.

Trên đây là Báo cáo về tình hình quản trị Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, nhiệm vụ của từng thành viên được phân công phụ trách trong năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị Công ty kính chúc Quý cổ đông sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT. TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3900242833 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

Lê Thị Bích Lợi

Phụ lục I. Các Nghị quyết ban hành trong năm 2021

1	14/NQ-HĐQTCSTB	20/01/2021	Nghị quyết v/v thông qua kết quả bình xét thi đua và phương án thưởng năm 2020	100%
2	22/NQ-HĐQTCSTB	01/02/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt phương án trả lương bổ sung năm 2020	100%
3	28/NQ-HĐQTCSTB	09/02/2021	Nghị quyết v/v Hội đồng quản trị Công ty Cp Cao su Tân Biên Quý IV/2020	100%
4	32/NQ-HĐQTCSTB	18/02/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100%
5	44/NQ-HĐQTCSTB	02/03/2021	Nghị quyết v/v dự kiến thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
6	69/NQ-HĐQTCSTB	05/04/2021	Nghị quyết v/v gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021	100%
7	71/NQ-HĐQTCSTB	06/04/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100%
8	72/NQ-HĐQTCSTB	06/04/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100%
9	75/NQ-HĐQTCSTB	12/04/2021	Nghị quyết v/v hủy danh sách tổng hợp cổ đông thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ	100%
10	77A/NQ-HĐQTCSTB	12/04/2021	Nghị quyết v/v Thống nhất chủ trương về công tác nhân sự	100%
11	86/NQ-HĐQTCSTB	19/04/2021	Nghị quyết v/v Họp Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên Quý I/2021	100%
12	88/QĐ-HĐQTCSTB	27/04/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm và phương thức bán 05 xe tải ISUZU	100%
13	107/NQ-HĐQTCSTB	19/05/2021	Nghị quyết v/v họp Hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100%
14	113/NQ-HĐQTCSTB	24/05/2021	Nghị quyết v/v thống nhất bổ nhiệm lại chức danh cán bộ quản lý	100%
15	133/NQ-HĐQTCSTB	07/06/2021	Nghị quyết v/v chủ trương ký kết hợp đồng mua bán tài sản thanh lý: xe ô tô tải Isuzu, bồn Inox chứa mủ và khung sắt đỡ bồn	100%
16	142/NQ-HĐQTCSTB	14/06/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương nhượng quyền khai thác mủ cao su tại NTCS Suối Ngô	100%
17	161/NQ-HĐQTCSTB	24/06/2021	Nghị quyết v/v kết quả trúng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên nhiệm kỳ 2021-2016	100%
18	167/NQ-HĐQTCSTB	25/06/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương hợp tác luân canh trồng Cây Mía	100%

19	172/NQ-HĐQTCSTB	28/06/2021	Nghị quyết v/v họp hội đồng quản trị Công ty về công tác nhân sự	100%
20	195/NQ-HĐQTCSTB	05/08/2021	Nghị quyết v/v họp hội đồng quản trị Công Ty CP Cao su Tân Biên Quý II/2021	100%
21	204/NQ-HĐQTCSTB	11/08/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chi trả 5% cổ tức còn lại năm 2020	100%
22	220/NQ-HĐQTCSTB	09/09/2021	Nghị quyết v/v thống nhất chủ trương về công tác nhân sự	100%
23	229/NQ-HĐQTCSTB	20/09/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương thực hiện PA trồng luân canh cây ngắn ngày trên diện tích đất chờ chuyển đổi mục đích sử dụng	100%
24	250/NQ-HĐQTCSTB	29/10/2021	Nghị quyết v/v Họp HĐQT Công ty CP cao su Tân Biên Quý III/2021	100%
25	258/NQ-HĐQTCSTB	23/11/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương chi tạm ứng cổ tức năm 2021	100%
26	260/NQ-HĐQTCSTB	23/11/2021	Nghị quyết v/v thống nhất về công tác nhân sự	100%
27	286/NQ-HĐQTCSTB	24/12/2021	Nghị quyết v/v phê duyệt chủ trương ký kết hợp đồng dài hạn tiêu thụ cao su với Cty TNHH phát triển cao su TB-KPT và Cty TNHH cao su MK	100%

Phụ lục II. Các Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2021

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
1	06/QĐ-HĐQTCSTB	07/01/2021	Quyết định v/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện khắc phục kết luận Thanh tra Chính phủ tại Công ty CP Cao su Tân Biên
2	80/QĐ-HĐQTCSTB	12/01/2021	Quyết định v/v thành lập lại Ban chỉ đạo phòng chống dịch covid-19
3	38/QĐ-HĐQTCSTB	29/01/2021	Quyết định v/v thôi làm Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại Công ty Cổ phần Cao su Quasa Geruco
4	39/QĐ-HĐQTCSTB	29/01/2021	Quyết định v/v cử Người đại diện vốn của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên tại Công ty Cổ phần Cao su Quasa Geruco
5	40/QĐ-HĐQTCSTB	29/01/2021	Quyết định v/v thôi làm Người ĐDV của Công ty tại Cty CP phát triển Đô thị và KCN cao su Việt Nam
6	41/QĐ-HĐQTCSTB	29/01/2021	Quyết định v/v của Người ĐDV của Công ty tại Công ty CP phát triển Đô thị và KCN cao su VN

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
7	25/QĐ-HĐQTCSTB	02/02/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Thiết bị cầu dẫn xe nâng hàng di động
8	26/QĐ-HĐQTCSTB	02/02/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Hệ thống quan trắc nước thải tự động
9	31/QĐ-HĐQTCSTB	18/02/2021	Quyết định v/v tạm chi tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021
10	35/QĐ-HĐQTCSTB	01/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt danh sách bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý giai đoạn 2021-2026
11	42/QĐ-HĐQTCSTB	02/03/2021	Quyết định v/v nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội (ông Đoàn Kim Chung)
12	43/QĐ-HĐQTCSTB	02/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020 của Công ty CP CS Tân Biên
13	48/QĐ-HĐQTCSTB	09/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Hạng mục: Cung cấp lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động
14	49/QĐ-HĐQTCSTB	09/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu hạng mục: mua sắm thiết bị cầu dẫn xe nâng hàng di động
15	50/QĐ-HĐQTCSTB	12/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt phương thức xử lý diện tích cây khoai mì 43,27 ha bị bệnh khảm lá tại NTCS Tân Hiệp
16	56/QĐ-HĐQTCSTB	25/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt phương án nhượng bán quyền khai thác mủ cao su năm 2021 và năm 2022 tại Công ty CP cao su Tân Biên
17	58/QĐ-HĐQTCSTB	26/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản: Quyền khai thác mủ cao su trên vườn cây cao su năm 2021 và 2022
18	60A/QĐ-HĐQTCSTB	29/03/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch mua sắm năm 2021
19	70/QĐ-HĐQTCSTB	05/04/2021	Quyết định v/v phê duyệt rà soát, bổ sung danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý đơn vị, phòng gđ 2021-2026
20	93/QĐ-HĐQTCSTB	08/04/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo cán bộ năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên
21	76/QĐ-HĐQTCSTB	12/04/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lao động năm 2021 của Công Ty CP CS Tân Biên
22	82/QĐ-HĐQTCSTB	13/04/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên
23	84/QĐ-HĐQTCSTB	15/04/2021	Quyết định v/v đổi tên gọi Phòng Xuất nhập khẩu thành Phòng Thị trường Kinh Doanh - Công ty CP Cao su Tân Biên
24	89/QĐ-HĐQTCSTB	15/04/2021	Quyết định v/v thay đổi chức danh Trưởng phòng Xuất nhập khẩu thành Trưởng phòng Thị trường kinh doanh
25	94/QĐ-HĐQTCSTB	28/04/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí An toàn vệ sinh lao động năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
26	92/QĐ-HĐQTCSTB	04/05/2021	Quyết định v/v thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19
27	95/QĐ-HĐQTCSTB	04/05/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch kinh phí đào tạo, tập huấn ngắn hạn năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên
28	91/QĐ-HĐQTCSTB	05/05/2021	Quyết định v/v điều chỉnh thời gian tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
29	97/QĐ-HĐQTCSTB	13/05/2021	Quyết định v/v kiện toàn lại Tổ chuyên gia đấu thầu của Công ty CP CS Tân Biên
30	98/QĐ-HĐQTCSTB	13/05/2021	Quyết định v/v kiện toàn lại Ban thẩm định hồ sơ và kết quả đấu thầu các công trình xây dựng cơ bản, mua đồ dùng vật tư
31	100/QĐ-HĐQTCSTB	14/05/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm và phương thức bán cây cao su gãy đổ tại 04 nông trường trực thuộc
32	105/QĐ-HĐQTCSTB	17/05/2021	Quyết định v/v thành lập Hội đồng tiền lương của Công ty CP Cao su Tân Biên
33	108/QĐ-HĐQTCSTB	20/05/2021	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán hạng mục công trình hoàn thành
34	114/QĐ-HĐQTCSTB	25/05/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức vụ Tổng Giám Đốc Công ty CP CS Tân Biên
35	115/QĐ-HĐQTCSTB	25/05/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty CP Cao su Tân Biên
36	122/QĐ-HĐQTCSTB	26/05/2021	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng thanh lý tài sản cố định của Công ty CP Cao su Tân Biên
37	110/QĐ-HĐQTCSTB	27/05/2021	Quyết định v/v xin ý kiến biểu quyết phê duyệt thanh lý, giá bán cây cao su KTCB gãy đổ tại 04 Nông trường trực thuộc
38	111/QĐ-HĐQTCSTB	27/05/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán cây cao su KTCB gãy đổ tại 04 Nông trường trực thuộc Công ty CP CS Tân Biên
39	117/QĐ-HĐQTCSTB	28/05/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình Nhà làm việc đội sản xuất NTSN
40	123/QĐ-HĐQTCSTB	31/05/2021	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng Xử lý nợ của Công ty CP Cao su Tân Biên
41	124/QĐ-HĐQTCSTB	01/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Công trình: Nhà làm việc đội sản xuất NTCS Suối Ngô
42	127/QĐ-HĐQTCSTB	01/06/2021	Quyết định v/v xếp lương theo chức danh Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Cao su Tân Biên
43	128/QĐ-HĐQTCSTB	01/06/2021	Quyết định v/v xếp lương theo chức danh cán bộ Công đoàn chuyên trách của Công ty CP Cao su Tân Biên
44	129/QĐ-HĐQTCSTB	04/06/2021	Quyết định v/v thành lập lại Ban chỉ đạo phát triển bền vững của Công ty CP CS Tân Biên

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
45	130/QĐ-HĐQTCSTB	04/06/2021	Quyết định v/v thành lập lại Hội đồng thi đua khen thưởng tại Công ty CP CS Tân Biên
46	131/QĐ-HĐQTCSTB	04/06/2021	Quyết định v/v thành lập lại Hội khuyến học và phát triển giáo dục cơ sở thuộc Công ty CP CS Tân Biên
47	140/QĐ-HĐQTCSTB	11/06/2021	Quyết định v/v thành lập lại Tổ thẩm định đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ Người ĐDV của Công ty tại doanh nghiệp khác
48	144/QĐ-HĐQTCSTB	14/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch tổ chức bán đấu giá tài sản: Quyền khai thác mủ cao su năm 2021 và năm 2022 NTSN
49	283/QĐ-HĐQTCSTB	17/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự toán Công trình: Phục hoang đất trồng tái canh cao su năm 2021
50	148/QĐ-HĐQTCSTB	21/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự toán chăm sóc 01 ha cây keo lai năm 2021 (năm trồng 2018-2020)
51	149/QĐ-HĐQTCSTB	21/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt giá bán khởi điểm và phương thức bán 09 cây dầu thanh lý tại XNCKCB- Công Ty CP CS Tân Biên
52	284/QĐ-HĐQTCSTB	23/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Phục hoang đất trồng tái canh cao su năm 2021
53	162/QĐ-HĐQTCSTB	24/06/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế Hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty CP Cao su Tân Biên
54	163/QĐ-HĐQTCSTB	24/06/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty - Công ty CP Cao su Tân Biên
55	164/QĐ-HĐQTCSTB	24/06/2021	Quyết định v/v ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty CP Cao su Tân Biên
56	169/QĐ-HĐQTCSTB	25/06/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT Tân Hiệp và Bổ túc
57	175/QĐ-HĐQTCSTB	29/06/2021	Quyết định v/v chọn đơn vị soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021
58	177/QĐ-HĐQTCSTB	02/07/2021	Quyết định v/v ban hành bản phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT Công ty CP CS Tân Biên
59	178/QĐ-HĐQTCSTB	05/07/2021	Quyết định v/v phê duyệt phương án sắp sếp tổ chức sản xuất tại NTXM- Công ty CP CS Tân Biên
60	179/QĐ-HĐQTCSTB	05/07/2021	Quyết định v/v nâng bậc lương đối với người quản lý ông Dương Tấn Phong - P.TGĐ
61	180/QĐ-HĐQTCSTB	07/07/2021	Quyết định v/v phê duyệt Phương án Hệ thống thang bảng lương chế độ phụ cấp lương và chuyển xếp lương cho người lao động
62	186/QĐ-HĐQTCSTB	19/07/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Đầu tư mua sắm 01 máy cán soạn mẫu cao su 02 trục
63	192/QĐ-HĐQTCSTB	28/07/2021	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật hạng mục: Hệ thống quan trắc tự động khai thác nước ngầm

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
64	194/QĐ-HĐQTCSTB	06/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hạng mục: Đầu tư mua sắm 01 máy cán soạn mẫu cao su 02 trục.
65	196/QĐ-HĐQTCSTB	06/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm hạng mục: Hệ thống quan trắc tự động khai thác nước ngầm tại XNCKCB
66	197/QĐ-HĐQTCSTB	06/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:Cải tạo, sửa chữa đường lô - NTSC Suối Ngô
67	207/QĐ-HĐQTCSTB	16/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo, sửa chữa đường lô - NTCS Suối Ngô
68	209/QĐ-HĐQTCSTB	24/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt suất đầu tư tái canh, chăm sóc 1 ha cao su năm 2021
69	210/QĐ-HĐQTCSTB	24/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự toán nông nghiệp năm 2021 (Tái canh, chăm sóc cao su KTCB từ năm thứ 2 đến năm thứ 8)
70	213/QĐ-HĐQTCSTB	27/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo đầu tư: Xây dựng hồ sơ duy trì chứng chỉ rừng quốc gia, Xây dựng hồ sơ xin cấp chứng chỉ diện tích rừng cao su tại NTCS Suối Ngô
71	214/QĐ-HĐQTCSTB	27/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường lô-NTCS Bố Túc
72	215/QĐ-HĐQTCSTB	27/08/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường lô - NTCS Xa Mát
73	216/QĐ-HĐQTCSTB	27/08/2021	Quyết định v/v tạm phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của Công ty CP Cao su Tân Biên
74	218/QĐ-HĐQTCSTB	08/09/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý , giá bán cây cao su KTCB gãy đổ tại NTXM trực thuộc Công ty CP CS Tân Biên
75	221/QĐ-HĐQTCSTB	09/09/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường lô - NTCS Bố Túc
76	222/QĐ-HĐQTCSTB	09/09/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường lô NTXM
77	226/QĐ-HĐQTCSTB	16/09/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Xây dựng hồ sơ duy trì chứng chỉ rừng tại NTCS Bố Túc; Xây dựng hồ sơ xin cấp chứng chỉ rừng tại NTCS Suối Ngô
78	232/QĐ-HĐQTCSTB	22/09/2021	Quyết định v/v ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở tại Công ty CP CS Tân Biên
79	234/QĐ-HĐQTCSTB	24/09/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự án trồng cây keo lai trên diện tích đất thanh lý cao su và đất thu hồi (11,07 ha)
80	235/QĐ-HĐQTCSTB	04/10/2021	Quyết định v/v thanh lý vườn cây cao su hết chu kỳ khai thác để hợp tác luân canh trồng cây Mía
81	237/QĐ-HĐQTCSTB	05/10/2021	Quyết định v/v ban hành Quy chế hoạt động thu mua nguyên liệu mủ cao su

STT	Số, ký hiệu VB	Ngày tháng VB	Tên loại và trích yếu nội dung
82	247/QĐ-HĐQTCSTB	21/10/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT Tân Hiệp và Bố Túc
83	248/QĐ-HĐQTCSTB	25/10/2021	Quyết định v/v phê duyệt Dự án đầu tư tái canh trồng cây cao su giai đoạn 2021-2025 của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên
84	253/QĐ-HĐQTCSTB	16/11/2021	Quyết định v/v thanh lý vườn cây cao su để trồng tái canh năm 2022
85	263/QĐ-HĐQTCSTB	24/11/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội bộ khu vực VP Công ty - XNCKCB
86	264/QĐ-HĐQTCSTB	25/11/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT cao su Bố Túc
87	271/QĐ-HĐQTCSTB	01/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình:Cải tạo, sửa chữa hệ thống cấp nước cứu hỏa và sinh hoạt
88	267/QĐ-HĐQTCSTB	02/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình:Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nội bộ khu vực VP Cty
89	295/QĐ-HĐQTCSTB	02/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt báo cáo KTKT công trình:Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc Văn Phòng Công ty
90	296/QĐ-HĐQTCSTB	03/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình:Cải tạo, sửa chữa Nhà làm việc Văn phòng Công ty
91	273/QĐ-HĐQTCSTB	06/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt thanh lý, giá bán khởi điểm cây cao su gãy đổ tại NT cao su Bố Túc và Suối Ngô
92	287/QĐ-HĐQTCSTB	24/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình:Xây dựng vườn cây năm 2021
93	288/QĐ-HĐQTCSTB	24/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự toán công trình:Xây dựng vườn cây năm 2021Hạng mục: Đào mương chống úng
94	293/HĐQT CSTB	29/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt dự toán (điều chỉnh, bổ sung) trồng và chăm sóc 01 ha cây keo lai năm 2021
95	294/QĐ-HĐQTCSTB	30/12/2021	Quyết định v/v bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty
96	298/QĐ-HĐQTCSTB	31/12/2021	Quyết định v/v phê duyệt chủ trương sử dụng 5% dự phòng phí để thanh toán chi phí chăm sóc vườn cây KTCB năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN **CAO SU TÂN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 688 /CSTB-BKS	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO
Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022

Kính thưa Quý vị đại biểu, khách quý.

Kính thưa Quý vị cổ đông của Công ty.

Căn cứ các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên, tại văn bản số 02/NQ-ĐHĐCĐCSTB ngày 24/6/2021 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm;

Đại diện Ban Kiểm soát tôi xin báo cáo Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên năm 2021 và kế hoạch công tác năm 2022 như sau:

I. Thông tin chung về doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ 2, ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, Tây Ninh.

Giấy đăng ký kinh doanh: 3900242832 , đăng ký thay đổi lần thứ 7, ngày cấp: 29/04/2016; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh.

Ngành nghề kinh doanh chính được phê duyệt: Trồng trọt, công nghiệp hóa chất phân bón và cao su. Sản xuất, kinh doanh vật tư, dụng cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Thương nghiệp bán buôn. Sản xuất: Chai nhựa PET, nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất kinh doanh sản phẩm nhựa bao bì.

Số điện thoại: 0276 3875193 ; FAX: 0276 3875307.

Vốn điều lệ: 879.450.000.000 đồng. Trong đó: vốn góp của Nhà nước 865.905.530.000 đồng, chiếm 98,46% vốn điều lệ; Cổ đông bên ngoài 13.544.470.000 đồng, chiếm 1,54% vốn điều lệ. Vì vậy, khi có phương án thay đổi vốn điều lệ phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý vốn Nhà nước và quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì mới được tiến hành.

1. Công tác tổ chức, nhân sự:

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, hiện nay gồm 03 người:

Số TT	Tên thành viên	Đơn vị công tác	Chức vụ	Ghi chú
01	Nguyễn Văn Sang	Công ty cổ phần cao su Tân Biên	Trưởng Ban (chuyên trách)	Bổ nhiệm từ ngày 24/6/2021
02	Hoàng Quốc Hưng	Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam	Thành viên (kiêm nhiệm)	
03	Hoàng Văn Vinh	Công ty cổ phần cao su Tân Biên	Thành viên (kiêm nhiệm)	

Trưởng Ban làm việc theo chế độ chuyên trách, 02 thành viên còn lại làm việc theo chế độ bán chuyên trách. Ban Kiểm soát đề cử 02 thành viên; trong đó: 01 thành viên tham gia Tổ chuyên gia xét thầu và 01 thành viên tham gia Tổ kiểm tra nội bộ.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Thực hiện tổ chức phân công nhiệm vụ cụ thể các thanh viên Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát Công ty xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2021 gửi Hội đồng quản trị Công ty thống nhất kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ.

- Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau, Ban Kiểm soát kiểm tra, đối chiếu với các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi và điều chỉnh.

- Trực tiếp làm việc với Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc trong Công ty để giám sát tại chỗ việc chấp hành các quy định của Nhà nước, Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của chủ sở hữu, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

- Kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư tài chính dài hạn. Trong đó: kiểm tra, giám sát các khoản đầu tư vốn vào 02 dự án để trồng cao su đó là Công ty TNHH Phát triển cao su Tân Biên - Kampong thom (Dự án 1) và Công ty TNHH cao su Mê Kông (Dự án 2) thuộc Công ty cổ phần cao su Tân Biên - Kampong thom trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn và tài sản được giao.

- Trong mỗi lần kiểm tra, giám sát đều lập kế hoạch thông báo và có báo cáo kết quả thực hiện gửi Công ty và Tập đoàn định kỳ hàng quý, 6 tháng và năm theo quy định.

- Đóng góp ý kiến thiết thực phù hợp với tình hình phát triển thực tế của đơn vị thông qua việc tham dự các kỳ họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban Công ty.

- Trình thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 tại phiên họp Đại hội cổ đông thường niên vào ngày 24/6/2021.

- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2021 (báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất).

- Tổ chức 4 phiên họp thường kỳ thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát Công ty.

* *Đánh giá chung:* Các thành viên trong Ban Kiểm soát luôn nêu cao ý thức, trách nhiệm, tận tụy với công việc; hiểu và thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình; làm việc có nguyên tắc, kỷ cương, có lý, có tình; không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi giải quyết công việc, luôn quán triệt không nhận quà biếu với động cơ vụ lợi dù giá trị nhỏ hay lớn. Làm việc một cách trung thực, khách quan và cẩn trọng trong công việc, luôn giữ gìn bảo mật các thông tin và giữ gìn tốt mối đoàn kết nội bộ trong Công ty.

II. Kết quả kiểm tra, giám sát năm 2021:

1. Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty:

Công ty đã thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và bảo toàn vốn; tổng doanh thu trong năm đạt 153,37% so với kế hoạch; tổng lợi nhuận trước thuế đạt 132,64% so với kế hoạch; thu nhập bình quân từ 7.600.000 đồng/người/tháng lên 8.740.000 đồng/người/tháng tăng 115% so với kế hoạch.

2. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với thành phần tham dự đầy đủ; điều hành các cuộc họp tập trung vào các nội dung chủ yếu: kế hoạch, chiến lược sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức, cơ chế chính sách, đầu tư dự án … các thành viên tham dự đều có ý kiến phát biểu, kết quả: ban hành 123 văn bản (27 Nghị quyết, 96 Quyết định thuộc thẩm quyền) công bố thông tin theo quy định pháp luật và Ủy ban chứng khoán;

- Tổ chức thành công cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, được cổ đông tham dự biểu quyết và tán thành 100%;

- Hoạt động tuân thủ Nghị quyết, Điều lệ, Quy chế đảm nhiệm tốt vai trò với tư cách là người đại diện vốn, luôn đảm bảo tốt lợi ích của Công ty và cổ đông.

2.2. Hoạt động của Ban điều hành:

Ban điều hành chỉ đạo triển khai, thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị với tinh thần trách nhiệm cao; công tác quản lý điều hành của Ban điều hành có nhiều nỗ lực, đáp ứng kịp thời theo yêu cầu công việc, đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển được vốn.

2.3. Giám sát hoạt động công bố thông tin:

Năm 2021, Công ty đã thực hiện công bố 82 thông tin theo quy định của Pháp luật, không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định hiện hành.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021:

- Hệ số bảo toàn vốn là 1 (vốn CSH cuối năm 1.237 tỷ đồng / vốn CSH đầu năm 1.282 tỷ đồng). Như vậy trong năm 2021, Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

- Các chỉ tiêu Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE = 11,54%),Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA = 9,21%) tương đối cao.

- Báo cáo tài chính năm 2021 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán thích hợp, áp dụng các chính sách này một cách nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính

một cách hợp lý, tuân thủ pháp luật và các quy định của Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam.

- Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (là đơn vị nằm trong danh sách được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021), báo cáo được chấp nhận toàn phần và có ý kiến phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình tài chính của Công ty cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021, được công bố thông tin theo quy định của Pháp luật hiện hành.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông:

- Ban Kiểm soát Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam; sự phối hợp và tạo mọi điều kiện của các đồng chí trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành để Ban Kiểm soát Công ty thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

- Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021-2022, Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin; công tác phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban điều hành vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

- Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát không nhận được bất cứ đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông phản ánh về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty.

II. Kế hoạch công tác năm 2022:

1. Mục tiêu kế hoạch:

- Giám sát toàn bộ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc chấp hành quy định pháp luật;

- Nhận dạng rủi ro trong từng qui trình thực hiện công việc và xác định nguyên nhân;

- Giám sát chuyên sâu theo chuyên đề, tìm bản chất vấn đề, đưa ra kiến nghị.

2. Kế hoạch hoạt động:

- Thực hiện giám sát theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thống nhất.

- Giám sát các nội dung, kiến nghị của kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính.

- Giám sát theo chuyên đề: *Tài chính, nông nghiệp, tiền lương.*

- Thẩm định báo cáo tài chính quý/bán niên/năm; trước, trong và sau kiểm toán.

- Giám sát việc công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.

- Giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Giám sát khắc phục các kết luận thanh kiểm tra và các công việc khác.

- Kiểm tra các đề xuất từ phía các cổ đông tới Ban Kiểm soát (nếu có).

III. Đề xuất, kiến nghị:

Để công tác điều hành hoạt động có hiệu quả cao, Ban Kiểm soát có một số đề xuất, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành như sau:

- Đẩy mạnh hoạt động số hóa vào trong mọi lĩnh vực quản lý như: phân tích dữ liệu, đối chiếu và rà soát tự động, ký đối chiếu công nợ điện tử, quản lý tài sản...

- Đẩy mạnh hoạt động quản trị rủi ro thông qua phân cấp quản lý, đồng thời tổ chức đánh giá hiệu quả của bộ máy.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Xin nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp của Quý cổ đông giúp Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ngày càng tốt hơn./.

Một lần nữa thay mặt Ban Kiểm soát Công ty xin Kính chúc Quý vị đại biểu lời chúc sức khoẻ, hạnh phúc và thành đạt. Xin chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Nguyễn Văn Sang

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 689/BC-CSTB	*Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022*

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch SXKD 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Ban Tổng Giám đốc trình trước Đại hội cổ đông báo cáo về hoạt động của Công ty CP cao su Tân Biên trong năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2021:

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2021, là năm hết sức khó khăn trước dịch bệnh Covid-19 bùng phát lần thứ 4 tại Việt Nam. Dịch bệnh ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế xã hội của đất nước. Đặc biệt, trong quý II và III/2021 dịch bùng phát mạnh tại Tp. HCM và các tỉnh phía Nam sau đó dần lan ra Miền Bắc, Miền Trung. Nhiều tỉnh, thành thực hiện biện pháp cách ly xã hội, mọi hoạt động giao thương của nền kinh tế đình trệ, ngừng hoạt động, bị đứt gãy, tăng trưởng âm.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị trong năm có những thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi

- Tình hình giá bán mủ cao su trong năm khả quan, tăng so với năm trước. Công tác đấu giá vườn cây thanh lý của Công được thực hiện tốt, giá trị sau khi đấu giá thanh lý vườn cây tăng lên đáng kể góp phần tăng đáng kể về doanh thu, lợi nhuận của Công ty trong năm 2021.

- Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14001:2015, ISO/IEC17025:2017, đã tạo điều kiện thuận lợi cho các phòng chuyên môn làm việc. Ngoài ra, từ năm 2021 Công ty xây dựng và đã được cấp chứng chỉ rừng bền vững VFCS/PEFC và chứng nhận hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC, DDS tiêu chuẩn PEFC góp phần nâng cao giá trị thương hiệu của Công ty trên thị trường.

2. Khó khăn

*** Khó khăn trong thực hiện sản lượng khai thác mủ cao su:**

- Đa số diện tích vườn cây của Công ty đang trong giai đoạn già cỗi, miệng cạo cao. Diện tích vườn cây nhóm 2, tuổi cạo từ 16 trở lên chiếm 32,78%, vườn cây nhóm 3 và tận thu chiếm 59,48%. Ngoài ra, vườn cây nhóm 1 mở cạo mới số lượng ít, chỉ có 220,34 ha. Bên cạnh đó, vườn cây khai thác (nhóm 3 và tận thu) nhiều năm không bón phân nên tỷ lệ khô miệng cạo cao.

- Tình trạng công nhân tiếp tục nghỉ việc nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động, công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn do cạnh tranh về lao động trên địa bàn. Do đó, để đảm bảo hiệu quả công tác khai thác, sản xuất và nâng cao hiệu quả kinh

doanh Công ty phải thực hiện công tác nhượng quyền khai thác bên ngoài với diện tích 551,76 ha (năm 2021).

- Trong năm 2021, do ảnh hưởng của thời tiết mưa bão, và thời gian buộc phải tạm dừng sản xuất theo yêu cầu của địa phương test tổng sàng lọc để đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Vì vậy, sản lượng khai thác của Công ty bị ảnh hưởng nghiêm trọng, ước sản lượng giảm là **214 tấn**.

*** Khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm**

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 kéo dài, do kẹt tàu kéo container nên chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, việc lưu thông hàng hoá không còn như trước khiến cho tiến độ giao nhận hàng với khách của Công ty không thể thông suốt và hiệu quả, công tác tiêu thụ bị ảnh hưởng.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất

- Tổng sản lượng cao su đạt 3.721/3.650 tấn, đạt 101,95% so với kế hoạch, năng suất bình quân đạt 1,32 tấn/ha. *Trong đó:*

+ Sản lượng cao su Công ty tự khai thác đạt 2.944 tấn.

+ Sản lượng Công ty nhượng quyền khai thác: 777 tấn.

- Sản lượng thu mua mủ cao su nguyên liệu bên ngoài là 1.570 tấn, đạt 157% so với kế hoạch 1.000 tấn.

- Tổng sản lượng cao su chế biến trong năm là 4.704 tấn, đạt 114,7% kế hoạch năm (4.100 tấn). Trong đó:

+ Chế biến mủ cao su Công ty khai thác: 3.088 tấn.

+ Chế biến mủ thu mua: 1.570 tấn.

+ Chế biến mủ gia công: 46 tấn.

- Thu mua cao su thành phẩm: 11.441/5.000 tấn đạt 228,8% so với kế hoạch.

1.2. Công tác kinh doanh

- Tổng sản phẩm cao su tiêu thụ của Công ty năm 2021 là 13.596,7 tấn, đạt 143,12% so với kế hoạch 9.500 tấn.

- Giá bán tiêu thụ cao su bình quân là 40,24 triệu đồng/tấn, đạt 110,07% so với giá bán kế hoạch là 36,56 triệu đồng/tấn. Trong đó:

+ Giá bán cao su tự khai thác: 42,06 triệu đồng/tấn.

+ Giá bán cao su thu mua: 44,25 triệu đồng/tấn.

+ Giá bán hàng hóa cao su: 38,90 triệu đồng/tấn.

- Tổng doanh thu trong năm 2021: 723,956 tỷ đồng đạt 153,37% so với kế hoạch năm là 472,025 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh cao su là 547,17 tỷ đồng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính là: 14,157 tỷ đồng.

+ Doanh thu sản phẩm khác là: 2,315 tỷ đồng

+ Doanh thu hoạt động khác là: 160,311 tỷ đồng. Trong đó chủ yếu từ bán cây cao su thanh lý là 143,350 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 176,413 tỷ đồng, đạt 132,64% kế hoạch năm là 133 tỷ.

- Lợi nhuận sau thuế được: 142,872 tỷ đồng, đạt 134,28% so với kế hoạch là 106,4 tỷ đồng.

- Trong năm 2021, Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1 với mức cổ tức: 15% (01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng), so với kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 đề ra mức cổ tức tối thiểu 5%.

- Số phải nộp ngân sách: 69,086 tỷ đồng, đạt 202,26% kế hoạch năm là 34,157 tỷ.

1.3. Công tác tái canh cao su và chăm sóc vườn cây KTCB

a) Công tác tái canh: Công ty thực hiện trồng tái canh từ ngày 07/06/2021, diện tích trồng tái canh đến ngày 30/07/2021 đạt 329 ha/329 ha đạt 100%. (Ghi chú: Trong diện tích tái canh năm 2021 có 39,18 ha năm 2020 chuyển sang.)

b) Chăm sóc vườn cây kiến thiết cơ bản:

Công ty tiếp tục thực hiện và chăm sóc tốt vườn cây KTCB với tổng diện tích là 2.735,05 ha.

Công tác tia chồi tạo tán được áp dụng theo đúng quy trình kỹ thuật; công tác chăm sóc, BVTV được thực hiện tốt.

Giá trị đầu tư cho nông nghiệp (bao gồm chi phí trả lãi vay, tiền thuê đất) là 25,090 tỷ đồng, đạt 84,36% kế hoạch là 29,741 tỷ đồng.

c) Vườn ươm và vườn nhân

- Vườn ươm: Để chuẩn bị tốt cho công tác tái canh, Công ty đã giao khoán vườn ươm cho các Nông trường chăm sóc và phải đảm bảo thực hiện đúng quy trình kỹ thuật nhằm chủ động cây giống trồng tái canh.

- Vườn nhân: nhằm chủ động, đảm bảo nguồn gỗ tháp đúng theo cơ cấu giống của Tập đoàn, phục vụ tái canh 2022 và các năm tiếp theo, Công ty đã cơ cấu với 2 giống RRIV 114 và RRIV 209. Số lượng gốc ghép trên hiện nay đang được các đơn vị chăm sóc đảm bảo quy trình kỹ thuật (làm cỏ, bón phân, phun thuốc phòng trị bệnh).

1.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

- Về xây lắp:

Trong năm 2021, Công ty đã triển khai thực hiện và đưa vào sử dụng các công trình trọng điểm thật sự cần thiết phục vụ cho sản xuất kinh doanh gồm các công trình: Sửa chữa nhà làm việc VP Công ty; Nhà làm việc Đội sản xuất (Đội 2) tại NTCS Suối Ngô; Xây dựng đường sỏi đỏ NTCS Bổ Túc; Cải tạo, nâng cấp, và sửa chữa đường lô tại 03 NTCS Xa Mát, Bổ Túc và Suối Ngô.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai thi công công trình: "Cải tạo nâng cấp hệ thống xử lý nước thải công suất 950 m3/ngày.đêm tại Xí nghiệp CKCB." nhằm đảm bảo môi trường theo quy định hiện hành. Hiện đang trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, kết quả 02 lần lấy mẫu nước thải kiểm nghiệm, các chỉ tiêu nước thải đều đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn cột A – QCVN 01-MT:2015/BTNMT.

Giá trị thực hiện đầu tư xây lắp trong năm là: 30,01 tỷ đồng.

- Về mua sắm thiết bị:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư mua sắm 01 thiết bị cẩu dẫn dùng cho xe nâng hàng, hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái (công suất 230 kwp), lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động để truyền dữ liệu quan trắc nước thải tự động trực tuyến về Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Tây Ninh theo quy định. Giá trị thực hiện đầu tư thiết bị trong năm là 4,11 tỷ đồng.

Đối với các hạng mục xây lắp và thiết bị khác, do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 và đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất nên Công ty đã tạm dừng thực hiện đầu tư trong năm 2021 và chuyển sang năm 2022.

Lũy kế giá trị đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2021 đạt 41,487 tỷ/63,43 tỷ đạt 65,4 % kế hoạch.

1.5. Công tác đầu tư trong nước và nước ngoài:

1.5.1. Đầu tư trong nước:

Năm 2021, Công ty tiếp tục thực hiện việc thoái vốn đầu tư tại Công ty CP Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp, đã bán 11.300/477.700 cổ phiếu, doanh thu 313 triệu đồng. Lũy kế doanh thu từ hoạt động thoái vốn (bao gồm năm 2020 chuyển sang) tại Công ty CP Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp là 41,511 tỷ đồng, tương ứng số cổ phiếu đã bán được 1.491.600/1.958.000 cổ phần; giá bán bình quân 27.830 đồng/cổ phiếu, tăng 2,78 lần so với mệnh giá.

1.5.2. Đầu tư nước ngoài:

Tình hình hoạt động 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia. Tổng diện tích vườn cây cao su tại 02 dự án là 12.952,54 ha. Tình hình hoạt động 02 dự án trong năm 2021 như sau:

*** Dự án 1:** Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom:

- Tổng diện tích vườn cây: 7.238,54 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác :7.238,54 ha.
- Sản lượng cao su khai thác là 15.490,05 tấn, đạt 129,08% so với kế hoạch 12.000 tấn, năng suất bình quân: 2,14 tấn/ha.
- Sản lượng cao su chế biến được 19.577,44 tấn, đạt 117,94% so với kế hoạch là 16.600 tấn. Trong đó:

+ Chế biến mủ cao su khai thác: 13.836,95 tấn, đạt 115,31% so với kế hoạch 12.000 tấn.

+ Gia công chế biến được 5.740,49 tấn, đạt 124,79% so với kế hoạch 4.600 tấn

- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 14.456,66 tấn, đạt 120,47% so với kế hoạch 12.000 tấn.
- Tổng doanh thu: 570,45 tỷ đồng, đạt 131,62% so với kế hoạch 433,406 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 203,63 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 220,38 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động tài chính: - 21,47 tỷ đồng

+Lợi nhuận khác: 4,72 tỷ đồng

*** Dự án 2:** Công ty TNHH Cao su Mê Kông

- Tổng diện tích vườn cây: 5.714 ha. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 4.899,5 ha.
- Sản lượng cao su khai thác là 5.750,79 tấn, đạt 115,02% so với kế hoạch 5.000 tấn.
- Tiêu thụ sản phẩm cao su: 6.022,8 tấn, đạt 118,09% so với kế hoạch 5.100 tấn.
- Tổng doanh thu: 225,69 tỷ đồng, đạt 126,31% so với kế hoạch 178,68 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 35,12 tỷ đồng, đạt 245,6% so với kế hoạch 14,29 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 51,44 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động tài chính: - 16.32 tỷ đồng

*** Kết quả hợp nhất kinh doanh 02 dự án:**

- Tổng doanh thu: 796,14 tỷ đồng, đạt 130,07% so với kế hoạch 612,09 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: 238,75 tỷ đồng đạt 280,23% so với kế hoạch 85,2 tỷ đồng. *Trong đó:*

+ Lợi nhuận hoạt động SXKD cao su: 271,82 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động tài chính: - 37,79 tỷ đồng

+ Lợi nhuận khác: 4,72 tỷ đồng

*** Đánh giá chung hoạt động 02 dự án:**

Hai dự án trồng cao su đầu tư tại Vương quốc Campuchia đã đưa vào khai thác được 12.138,04 ha/12.952,54 ha, đạt 93,71% tổng diện tích vườn cây (trong đó: dự án 1 là đã thực hiện khai thác 100% diện tích, dự án 2 đã thực hiện khai thác là 85,75% diện tích); Nhà máy chế biến mủ hoạt động hiệu quả, chế biến đạt công suất thiết kế, đảm bảo công suất chế biến mủ nguyên liệu tại 02 dự án và gia công cho các đơn vị khác trong vùng.

Năm 2021, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại 02 dự án đã có hiệu quả, cả 02 dự án đều có lãi, các chỉ tiêu thực hiện đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đặc biệt, tại Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom sản lượng khai thác về trước kế hoạch 46 ngày.

Ngoài ra, trong năm đã tập trung trả nợ vay ngân hàng, góp phần giảm chi phí lãi vay, hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả hoạt động, tổng số tiền nợ vay đã trả: 14,17 triệu USD, trong đó: Công ty TNHH Phát triển Cao su Tân Biên – Kampong Thom:11,43 triệu USD, Công ty TNHH cao su MeKong: 2,74 triệu USD.

Công ty luôn quan tâm, thực hiện tốt và chi trả đầy đủ chế độ tiền lương cho CB.CNV, người lao động Việt Nam và Campuchia tại 02 dự án và hoàn thành tốt nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của nước sở tại.

Nhìn chung, năm 2021 với sự thành công ngoài mong đợi về kết quả sản xuất kinh doanh tại 02 dự án trồng cao su tại Vương quốc Campuchia, đó sẽ là tiền đề, động lực để phấn đấu hơn nữa trong những năm tiếp theo nhằm mang lại hiệu quả trong SXKD cao nhất trong thời gian tới.

1.6. Công tác lao động, tiền lương

a) Lao động

- Lao động đầu kỳ: 1.051 người.
- Tăng trong kỳ: 93 người.
- Giảm trong kỳ: 216 người.
- Lao động cuối kỳ: 928 người.

b. Tiền lương

- Tổng quỹ lương thực hiện của người lao động năm 2021: 84,06 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân: 8,7 triệu đồng/người/tháng.

1.7. Công tác khác

1.7.1. Công tác phát triển bền vững

Trong năm 2021, Công ty được tổ chức GFA đánh giá và cấp chứng chỉ rừng quốc gia VFCS cho diện tích cao su: 1.999,12 ha tại NTCS Suối Ngô và tái đánh giá duy trì chứng chỉ rừng VFCS/PEFC tại NTCS Bổ Túc với diện tích cao su 2.426,99 ha, Lũy kế diện tích cao su đã được cấp chứng chỉ rừng VFCS/PEFC : **4.426,11 ha.** Công ty tiếp tục thực hiện và được đánh giá tái cấp chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm PEFC-CoC và DDS.

Ngoài ra, Công ty là 1 trong 20 Doanh nghiệp thuộc VRG được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VCCI) cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp phát triển bền vững năm 2021. Đây là năm thứ 3 liên tiếp Công ty đạt được chứng nhận này.

1.7.2. Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất

Công ty đã làm việc với các cơ quan ban ngành tỉnh Tây Ninh về công tác quy hoạch sử dụng đất tại Công ty CP cao su Tân Biên thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 -2025, về quy hoạch sử dụng đất chuyển đổi sang các lĩnh vực: khu Công nghiệp, khu dân cư, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khai thác khoáng sản mỏ đá. Trong đó:

- Quy hoạch khu công nghiệp: 1.093,01 ha.
- Khu dân cư: 299,64 ha.
- Khai thác khoáng sản mỏ đá: 77,5 ha.
- Dự án nông nghiệp công nghệ cao: 495,61 ha.
- Điện năng lượng mặt trời: 156,78 ha.

Hiện UBND tỉnh Tây Ninh và các sở ban ngành liên quan đang xem xét và xử lý các nội dung đề xuất về công tác quy hoạch sử dụng đất của Công ty.

1.7.3. Công tác hợp tác liên danh, liên kết

Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất trên diện tích đất trống chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất, Công ty đã ký kết hợp đồng hợp tác tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa để hợp tác luân canh trồng cây mía. Diện tích đã giao trong năm 2021 : 80,58 ha, trong đó: tại NTCS Xa Mát: 16,01 ha và tại NTCS Tân Hiệp: 64,57 ha. Lợi nhuận thu được từ hoạt động hợp tác là 18 triệu đồng/ha/năm. Trong Quý 01/2022 đã bàn giao thêm diện tích 26,55 ha tại NTCS Bổ Túc.

5. Đánh giá chung

Mặc dù năm 2021 là năm đầy biến động và thách thức trong vô vàn khó khăn từ đại dịch Covid-19 gây ra. Nhưng với tinh thần quyết tâm của toàn thể CB-CNV của Công ty CP cao su Tân Biên không để sản xuất kinh doanh bị đứt gãy, quyết tâm "Vừa chống dịch, vừa sản xuất kinh doanh", khắc phục những điểm yếu, kế thừa và phát huy những biện pháp hiệu quả của năm trước. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 đạt được rất đáng khích lệ, đã hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Đạt được kết quả trên là nhờ:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn CNCS Việt Nam, sự giúp đỡ, ủng hộ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương.
- Giữ vững và phát huy tinh thần đoàn kết, nhất trí trong nội bộ.
- Không ngừng cải tiến quy trình làm việc, tiết giảm chi phí, cải tiến chất lượng, dịch vụ sản phẩm, giữ vững uy tín đối với khách hàng.

Việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2021 vừa qua sẽ là động lực, tạo nền tảng cho Công ty hoạt động ổn định và bền vững trong những năm tiếp theo.

B. Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

I. Dự báo tình hình

Dự báo, năm 2022 nền kinh tế toàn cầu còn bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19; tình hình chiến sự, cấm vận giữa các nước lớn trên thế giới sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến khâu xuất khẩu, tiêu thụ hàng hóa của nước ta. Với hy vọng vực dậy đà tăng trưởng trong năm 2022, rất cần sự chung tay, đoàn kết giữa Chính phủ các nước để đưa ra các kế hoạch cụ thể và hiệu quả.

Trong bối cảnh đó, năm 2022 được đánh giá, dự báo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, Công ty cần tập trung mọi nỗ lực ngay từ đầu năm 2022 để hoàn thành đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu đã đề ra. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, chỉ đạo các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc chủ động xây dựng các kịch bản về phương án tổ chức sản xuất kinh doanh; bố trí, sắp xếp lao động hợp lý; xây dựng phương án trả lương và duy trì thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh covid-19 trong tình hình mới.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022:

- Tổ chức khai thác 2.576,53 ha vườn cây cao su kinh doanh, phấn đấu đạt sản lượng 3.120 tấn, (trong đó sản lượng mủ Công ty tự khai thác: 2.393 tấn, nhượng quyền khai thác: 727 tấn), năng suất bình quân đạt 1,21 tấn/ha.
- Tổ chức tốt thu mua mủ cao su bên ngoài trên địa bàn, phấn đấu đạt và vượt mức 1.200 tấn.
- Chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật vườn cây KTCB với diện tích 2.780,05 ha và thực hiện tái canh vườn cây năm 2022 với diện tích 192,97 ha, phấn đấu tỷ lệ sống 100%.
- Phấn đấu thu nhập bình quân của người lao động đạt trên 7,1 triệu đồng/người/tháng.
- Tiếp tục cải tiến và nâng cao năng suất lao động, tiết giảm giá thành sản xuất, đảm bảo lợi nhuận và chia cổ tức cho cổ đông đúng kế hoạch đề ra.
- Tiếp tục duy trì thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 và vận động người lao động tiêm ngừa vắcxin đầy đủ theo khuyến cáo của Bộ y tế.
- Hỗ trợ nguồn lực để giúp đỡ Công ty con đang hoạt động tại Campuchia hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 được giao.
- Tiếp tục bám sát, chủ động phối hợp với địa phương, cấp có thẩm quyền trong việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm giai đoạn 2021 – 2025.
- Tiếp tục thực hiện nội dung xây dựng phương án quản lý rừng bền vững để được cơ quan thẩm quyền cấp chứng chỉ rừng bền vững VFCS/PEFC trong năm 2022 để nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty.

2. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022:

2.1. Sản xuất kinh doanh:

- Diện tích cao su khai thác: 2.576,53 ha.

- Diện tích cao su tái canh: 192,97 ha.
- Diện tích cao su KTCB: 2.780,05 ha.
- Sản lượng cao su khai thác: 3.120 tấn. *Trong đó:*
  + *Cao su tự khai thác: 2.393 tấn.*
  + *Cao su nhượng quyền khai thác: 727 tấn.*
- Năng suất bình quân: 1,21 tấn/ha.
- Sản lượng cao su thu mua tiểu điền: 1.200 tấn
- Thu mua cao su thành phẩm: 7.000 tấn.
- Sản lượng cao su chế biến: 3.593 tấn.
- Sản lượng cao su tiêu thụ: 11.000 tấn. Trong đó: Xuất khẩu & Ủy thác XK: 4.200 tấn; Nội tiêu: 6.800 tấn.
- Tổng doanh thu: 530,010 tỷ đồng. Trong đó: Doanh thu từ hoạt động SXKD cao su: 410,000 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 121,9 tỷ đồng.
- Chia cổ tức tối thiểu: 5% trên mệnh giá.
- Thu nhập bình quân: trên 7,1 triệu đồng/người/tháng.

2.2. Tái canh, chăm sóc vườn cây KTCB:

- Trồng tái canh cao su: 192,97 ha.
- Chăm sóc vườn cây cao su KTCB: 2.780,05 ha.

2.3. Tổng nhu cầu vốn đầu tư XDCB và đầu tư tài chính: 63,441 tỷ đồng. Trong đó:

+ Đầu tư XDCB trong năm: 41,189 tỷ đồng.
+ Khối lượng Kế hoạch XDCB năm trước chuyển sang: 21,777 tỷ đồng.
+ Trả nợ vay tín dụng dài hạn: 0,475 tỷ đồng.

3. Các giải pháp thực hiện

Để hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên Công ty cần thực hiện tốt các giải pháp sau:

1. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, giữ vững sự đoàn kết thống nhất giữa các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, tập thể người quản lý và người lao động tạo nên sức mạnh tổng hợp làm cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt kết quả tốt.

2. Công ty tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định cho phù hợp và đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Rà soát sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bộ máy các đơn vị cho phù hợp tình hình thực tế. Chủ động phối hợp với các cơ quan chính quyền địa phương sớm phê duyệt Phương án điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất của giai đoạn 2021 – 2030, Kế hoạch sử dụng đất 05 năm giai đoạn 2021 – 2025 của Công ty để có cơ sở triển khai thực hiện trong thời gian tới.

3. Tăng cường công tác y tế về thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp Covid-19, thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, cơ quan y tế về phòng chống dịch thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh Covid-19, chăm sóc sức khỏe cho người lao động, phòng chống các loại dịch bệnh, bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Tiếp tục duy trì bữa ăn giữa ca cho người lao động. Phối hợp với Công đoàn tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng bữa ăn, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

4. Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí quản lý nhằm hạ giá thành sản xuất ở mức thấp nhất có thể; chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, bảo đảm lợi nhuận trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tăng cường công tác quản lý suất đầu tư, xây dựng những mô hình tái canh phù hợp cho từng đơn vị kết hợp trồng xen canh nhằm giảm suất đầu tư, chủ động xây dựng phương án nhượng quyền khai thác đối với diện tích thiếu lao động khai thác, xây dựng phương án hợp tác đầu tư trồng luân canh cây trồng khác trên diện tích chờ chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

6. Tăng cường công tác quản lý, khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Chú trọng công tác đào tạo tay nghề cho người lao động. Đầu tư chăm sóc, bón phân trọng điểm. Triển khai tổ chức thực hiện chế độ cạo phù hợp trên toàn bộ diện tích vườn cây kinh doanh.

7. Tổ chức thu mua mủ cao su tiểu điền trên địa bàn và nhận gia công mủ cao su để tận dụng hết công suất của Nhà máy, tạo việc làm cho người lao động, đảm bảo kinh doanh có lãi, tăng doanh thu, tăng thu nhập cho người lao động.

8. Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ mới, giữ gìn mối quan hệ với khách hàng truyền thống, đảm bảo việc khai thác, chế biến đến đâu bán hàng hết đến đó, không để tồn kho nhiều.

9. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mủ, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các địa bàn Công ty trú đóng.

10. Duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015, hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015; Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm ISO/IEC17025:2017; Vận hành quản lý hệ thống chuỗi hành trình sản phẩm CoC từ khâu khai thác đến khâu tiêu thụ sản phẩm, điều chỉnh tỷ trọng chế biến theo hướng tăng chủng loại sản phẩm có nhu cầu của thị trường cao hơn, có giá trị gia tăng nhiều hơn.

11. Chú trọng việc đào tạo nguồn nhân lực, thường xuyên chọn cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo dài hạn, ngắn hạn, cập nhật các chế độ chính sách mới nhằm nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho người quản lý và người lao động đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình mới, chú trọng việc trẻ hóa đội ngũ cán bộ, tiếp tục xem xét bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý đồng thời đưa ra khỏi quy hoạch những cán bộ không còn đủ điều kiện, năng lực công tác.

12. Thực hiện tốt công tác lao động, tiền lương, các chế độ chính sách đối với người lao động; chủ động tìm kiếm nguồn lao động và tuyển dụng kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất; có những biện pháp thiết thực để chăm lo cho đời sống của người lao động tốt hơn. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có sáng kiến cải tiến công cụ, phương pháp làm việc, đồng thời xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế của Công ty.

13. Phối hợp với đơn vị tư vấn, các cơ quan chính quyền địa phương trong việc thực hiện cấp chứng chỉ mới và duy trì chứng chỉ đối với diện tích rừng bền vững nhằm nâng cao giá trị sản phẩm của Công ty nói riêng và thương hiệu của Tập đoàn nói chung.

14. Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát đầu tư ở Công ty con (2 dự án tại Campuchia) để thực hiện tốt nhiệm vụ và đảm bảo kinh doanh có lợi nhuận.

Với những thành tích đã đạt được trong năm 2021, Tập thể Lãnh đạo, CB.CNV người lao động Công ty tiếp tục cố gắng, khắc phục khó khăn, đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch năm 2022 đã đề ra. Tiếp tục xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐTN năm 2022;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu: VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3900242832 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

Trương Văn Cư

CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
* Diện tích cao su khai thác	Ha	2.820,98	2.820,98	
* Diện tích cao su KTCB	Ha	2.735,05	2.735,05	
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	Ha	309,75	309,75	100,0%
* Diện tích cao su tái canh	Ha	329	329	100,0%
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	Tấn	3.650	3.721	101,9%
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	Tấn	2.879	2.944	102,3%
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	Tấn	771	777	100,8%
* Năng suất bình quân	Tấn/ha	1,29	1,32	102,3%
* Sản lượng thu mua cao su tiểu điền	Tấn	1.000	1.570	157,0%
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	Tấn	5.000	11.441	228,8%
* Sản lượng chế biến	Tấn	4.100	4.704	114,7%
* Sản lượng cao su tiêu thụ	Tấn	9.500	13.596,7	143,1%
* Tổng doanh thu	Tỷ đồng	472,025	723,956	153,4%
Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su	Tỷ đồng	347,33	547,173	157,5%
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	Trđ/tấn	36,56	40,24	110,1%
Trong đó: Giá bán tiêu thụ mủ cao su bình quân (mủ khai thác và thu mua)	Triệu đồng/tấn	38,29	42,65	111,4%
* Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	63,43	41,48	65,4%
* Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	133	176,413	132,6%
* Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến (% trên mệnh giá cổ phiếu)	%	5	19	380,0%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn ĐL	%	15,12	20,06	132,7%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	28,18	24,37	86,5%
* Tổng nộp ngân sách	Tỷ đồng	34,16	69,08	202,2%
* Lao động bình quân	Người	1.206	1.010	83,7%
* Thu nhập bình quân	Trđ/người/tháng	7,6	8,74	115,0%

PHỤ LỤC 2
CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Chỉ tiêu		
* Diện tích cao su khai thác	2.576,53	Ha
* Diện tích cao su KTCB	2.780,05	Ha
* Diện tích cao su thanh lý trong kỳ	358,76	Ha
* Diện tích cao su tái canh	192,97	Ha
* Sản lượng cao su khai thác. Trong đó:	3.120	Tấn
- Sản lượng cao su Công ty tự khai thác	*2.393*	*Tấn*
- Sản lượng cao su nhượng quyền khai thác	*727*	*Tấn*
* Năng suất bình quân	1,21	Tấn/ha
* Sản lượng thu mua cao su tiểu điền	1.200	Tấn
* Sản lượng thu mua cao su thành phẩm	7.000	Tấn
* Sản lượng chế biến	3.593	Tấn
* Sản lượng cao su tiêu thụ	11.000	Tấn
* Tổng doanh thu	530,010	Tỷ đồng
Trong đó: Doanh thu cao su khai thác, thu mua và hàng hóa cao su	410,000	Tỷ đồng
* Giá bán tiêu thụ cao su bình quân	37,27	Triệu đồng/tấn
Trong đó: Giá bán tiêu thụ mủ cao su bình quân (mủ khai thác và thu mua)	39,5	Triệu đồng/tấn
* Tổng vốn đầu tư	63,441	Tỷ đồng
* Tổng lợi nhuận trước thuế	121,9	Tỷ đồng
* Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	5	%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn ĐL	13,9	%
* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	22,9	%
* Tổng nộp ngân sách	46,106	Tỷ đồng
* Lao động bình quân	962	Người
* Thu nhập bình quân	7,1	Trđ/người/tháng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

Số:...122./TTr-HĐQTCSTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty Cổ phần cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021 của Công ty CP Cao su Tân Biên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên, cụ thể như sau:

1. Thông qua kết quả Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021) đã kiểm toán:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên (Báo cáo tài chính được đăng tải trên website của Công ty www.tabiruco.vn và công bố thông tin theo đúng quy định.)

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
I	**Phân phối từ lợi nhuận năm 2021**	
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	142.872.506.945
2	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	
3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi. *Trong đó:*	26.919.479.000
	+ Trích quỹ khen thưởng	*18.843.635.000*
	+ Trích quỹ phúc lợi	*8.075.844.000*
4	Trích quỹ khen thưởng VCQL:	327.375.000
5	Chia Cổ tức (12%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	105.534.000.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (10%)	*87.945.000.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*
6	Lợi nhuận năm 2021 còn lại chưa phân phối	10.091.652.945

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
II	**Phân phối từ LN sau thuế các năm trước**	
	Chia Cổ tức (7%/Vốn điều lệ) . *Trong đó:*	61.561.500.000
	+ Cổ tức đã tạm ứng (5%)	*43.972.500.000*
	+ Chia thêm cổ tức (2%)	*17.589.000.000*
	Cộng lợi nhuận phân phối (I.3+I.4+I.5+II) .*Trong đó:*	**194.342.354.000**
	Từ LN sau thuế năm 2021	*132.780.854.000*
	Từ LN sau thuế các năm trước	*61.561.500.000*
III	**Lợi nhuận còn lại chưa phân phối**	**49.833.702.982**
	Từ LN sau thuế năm 2021	10.091.652.945
6	Từ LN sau thuế các năm trước	39.742.050.037

Giải trình nội dung Phân phối lợi nhuận:

- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC Riêng năm 2021 (Đã hạch toán giảm 15% cổ tức đã tạm ứng trong năm 2021): 112.258.556.982 đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC Hợp nhất năm 2021 (Đã hạch toán giảm 15% cổ tức đã tạm ứng trong năm 2021): 139.240.069.487 đồng.

- Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối (Không bao gồm 15% Cổ tức đã tạm ứng năm 2021 mà Công ty đã hạch toán giảm lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2021):

194.342.354.000 đồng – 131.917.500.000 đồng = 62.424.854.000 đồng.

- Lợi nhuận còn lại theo Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 sau khi hạch toán giảm lợi nhuận phân phối kỳ này:

139.240.069.487 đồng - 62.424.854.000 đồng = 76.815.215.487 đồng.

Từ các số liệu nêu trên, mức lợi nhuận mà Công ty đề xuất phân phối là phù hợp theo quy định hiện hành (Quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 74, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán Doanh nghiệp. Công ty không được phân phối lợi nhuận vượt quá mức lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất sau khi đã loại trừ ảnh hưởng của các khoản lãi do ghi nhận từ giao dịch mua giá rẻ (bất lợi thương mại hay còn gọi là lợi thế thương mại âm).

Trên đây là nội dung Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất năm 2021 (từ 01/01/2021 đến 31/12/2021) đã được kiểm toán và Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐTN 2022;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

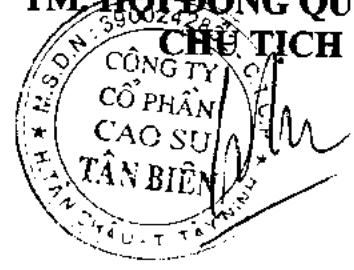

Lê Thị Bích Lợi

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 690 /BC-CSTB

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Kính thưa quý cổ đông.

Tôi xin đại diện cho Ban Tổng giám đốc báo cáo trước đại hội về một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán và ý kiến của kiểm toán độc lập như sau:

I. Một số chỉ tiêu chủ yếu trong Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	
I	**Bảng cân đối kế toán**	**31/12/2021**	**01/01/2021**
1	**Tổng tài sản**	**2.799.866.618.952**	**2.871.663.898.118**
	Tài sản ngắn hạn	661.257.995.285	677.464.149.346
	Tài sản dài hạn	2.138.608.623.667	2.194.199.748.772
2	**Tổng nguồn vốn**	**2.799.866.618.952**	**2.871.663.898.118**
	Nợ phải trả	724.251.925.978	911.551.740.275
	Nguồn vốn chủ sở hữu	2.075.614.692.974	1.960.112.157.843
II	**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**	**Năm 2021**	**Năm 2020**
1	**Tổng doanh thu**	**1.073.505.343.518**	**874.599.881.086**
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	890.859.547.753	670.904.689.411
	Doanh thu hoạt động tài chính	21.759.014.973	62.432.191.835
	Thu nhập khác	160.886.780.792	141.262.999.840
2	Tổng chi phí	703.581.087.090	656.776.255.219
3	Lãi, lỗ từ công ty liên doanh, liên kết	-553.837.263	-256.978.653
4	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**369.370.419.165**	**217.566.647.214**
5	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	33.707.656.587	36.531.696.120
6	Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-3.248.852.525	-38.200.818
7	**Lợi nhuận sau thuế**	**338.911.615.103**	**181.073.151.912**
	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	252.456.503.202	168.439.417.647
	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	86.455.111.901	12.633.734.265
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.871	1.915

* Tình hình vốn:

- Vốn điều lệ của Công ty: 879.450.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần: 87.945.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 87.945.000 cổ phần

- Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 87.945.000 cổ phần

* Tình hình chi trả cổ tức năm 2021:

Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 24/06/2021 dự kiến mức chia cổ tức năm 2021 tối thiểu 5%/Mệnh giá. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình SXKD năm 2021 và số dư lợi nhuận chưa phân phối còn lại của các năm trước, Công ty đề nghị tăng tỷ lệ chia cổ tức năm 2021 lên 19%/Mệnh giá với tổng số tiền phải chi trả cổ tức dự kiến năm 2021 là 167,095 tỷ đồng.

Ngày 08/12/2021, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2021 là 15%/mệnh giá với số tiền: 131,917 tỷ đồng cho cổ đông theo Nghị quyết số 258/NQ-HĐQTCSTB ngày 23/11/2021 của Công ty CP Cao su Tân Biên.

Dự kiến số tiền cổ tức còn lại của năm 2021 (4%/mệnh giá), Công ty sẽ thực hiện chi trả theo đúng thời gian quy định.

* Tình hình tài chính:

Trong năm 2021, tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 369,370 tỷ đồng. (Trong đó Tổng lợi nhuận của Công ty (BCTC Riêng) đạt 176,41 tỷ đồng, đạt 132,63% so với Kế hoạch 133 tỷ đồng). Đạt được kết quả như trên chủ yếu là giá bán mủ cao su trong năm 2021 vẫn duy trì được ở mức tương đối cao hơn so với cùng kỳ năm 2020. Bên cạnh đó, công tác quản lý chi phí, các biện pháp quản lý giá thành cũng được Công ty chú trọng và thực hiện tốt góp phần tăng lợi nhuận.

Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2021	Thực hiện 2020
1	**Khả năng sinh lời**			
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	%	42,00	24,74
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	13,19	7,57
	Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu	%	34,41	24,87
2	**Khả năng thanh toán**			
	Tỷ số thanh toán hiện thời	Lần	3,86	3,15
	Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	1,73	2,45

* Những ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty năm 2021:

- Trong năm 2021, Công ty được giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 với số tiền hơn 5,8 tỷ đồng theo Quyết định số 27/2021/QĐ-TTg ngày 25/09/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giảm tiền thuê đất của năm 2021 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Quyết định số: 3382/QĐ-CTTNI ngày 07/10/2021 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh.

- Từ năm 2021, Công ty không còn được miễn tiền thuê đất đối với diện tích trồng cao su trong thời gian KTCB theo Công văn 12269/BTC-QLCS ngày 07/10/2020 của Bộ Tài chính về việc Miễn tiền thuê đất đối với diện tích cây cao su trồng tái canh trong thời gian KTCB. Như vậy, chi phí đầu tư đối với vườn cây KTCB từ năm 2021 trở đi sẽ tăng cao.

II. Kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021:

Thực hiện Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty được lập ngày 01/03/2022 nhằm phản ánh hoạt động của Công ty, thông qua các báo biểu: Bảng cân đối kế toán hợp nhất, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất, Bảng thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán độc lập theo hợp đồng được ký giữa Công ty CP Cao su Tân Biên với Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (xin trình bày nguyên văn) như sau:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần cao su Tân Biên tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất".

Trên đây là báo cáo về một số tình hình tài chính và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Trân trọng./.

Nơi nhận :
- ĐHĐCĐ 2022;
- Hội đồng quản trị;
- Ban TGĐ, Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, TCKT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN

Trương Văn Cư

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 123.../TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 181/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 05/5/2022 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc thỏa thuận Kế hoạch SXKD - đầu tư XDCB năm 2022 của Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ nhu cầu và tình hình sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty CP cao su Tân Biên kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với nội dung như sau:

A.	**Chỉ tiêu khối lượng**		
1.	Tổng diện tích	ha	5.594,22
1.1.	Diện tích cao su		5.549,55
	Trong đó:		
	- Diện tích cao su khai thác	ha	2.576,53
	+ Diện tích cao su Công ty tự khai thác	ha	2.034,09
	+ Diện tích cao su nhượng bán quyền khai thác	ha	542,44
	- Diện tích cao su KTCB	ha	2.780,05
	- Diện tích cao su tái canh	ha	192,97
1.2.	Diện tích cây lâm nghiệp, rừng cây gỗ lớn	ha	44,67
2.	Năng suất cao su	tấn/ha	1,21
	- Năng suất vườn cây cao su Công ty tự khai thác	*tấn/ha*	*1,19*
	- Năng suất vườn cây cao su nhượng quyền khai thác	*tấn/ha*	*1.30*
3.	Sản lượng cao su tự khai thác	tấn	3.120
	- Sản lượng Công ty tự khai thác	tấn	2.393
	- Sản lượng nhượng bán quyền khai thác	tấn	727
4.	Sản lượng cao su thu mua	tấn	1.200
5.	Chế biến cao su	tấn	3.593
	- Chế biến cao su tự khai thác	tấn	2.393
	- Chế biến cao su thu mua	tấn	1.200
6.	Thu mua cao su thành phẩm	tấn	7.000
7.	Tiêu thụ. *Trong đó:*	tấn	11.000
	- Sản lượng tồn kho đầu năm	tấn	2.482

	- Sản lượng tiêu thụ trong năm	tấn	11.000
	+ Xuất khẩu & Ủy thác XK	tấn	4.200
	+ Nội tiêu	tấn	6.800
8.	Sản lượng tồn kho cuối kỳ	tấn	2.203
B.	**Chỉ tiêu giá trị**		
1.	Tổng doanh thu. *Trong đó:*	Triệu đồng	530.010
1.1	Sản xuất kinh doanh cao su . *Bao gồm:*	Triệu đồng	410.000
	+ Doanh thu cao su tự khai thác	*Triệu đồng*	*110.600*
	+ Doanh thu cao su thu mua	*Triệu đồng*	*47.400*
	+ Doanh thu hàng hóa cao su	*Triệu đồng*	*252.000*
1.2	Sản xuất kinh doanh khác	Triệu đồng	450
1.3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	5.350
1.4	Hoạt động khác(thanh lý VC,..)	Triệu đồng	114.210
2.	Tổng chi phí	Triệu đồng	408.110
3.	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	121.900
	Trong đó:		
	- Lợi nhuận cao su tự khai thác và hoạt động tài chính	Triệu đồng	14.009
	- Lợi nhuận cao su thu mua (bao gồm hàng hóa cao su)	Triệu đồng	181
	- Lợi nhuận hoạt động khác	Triệu đồng	107.710
4.	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	97.520
5.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	23
6.	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	13,9
7.	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên mệnh giá cổ phiếu) tối thiểu	%	5
8.	Nộp ngân sách	Triệu đồng	46.106
C.	**Chỉ tiêu đầu tư**		
I	**Tổng nhu cầu vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn đầu tư XDCB	Triệu đồng	41.189
	- Xây lắp	Triệu đồng	27.112
	Trong đó: Xây lắp nông nghiệp	*Triệu đồng*	*15.046*
	- Thiết bị	Triệu đồng	1.352
	- KTCB khác	Triệu đồng	10.842
	Trong đó: tiền thuê đất vườn cây KTCB	*Triệu đồng*	*8.706*
	- Trả lãi vay ngân hàng	Triệu đồng	1.883
2.	Khối lượng KH XDCB năm trước chuyển sang		21.777
3.	Trả nợ vay tín dụng dài hạn	Triệu đồng	475
II	**Nguồn vốn**	**Triệu đồng**	**63.441**
1.	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	41.069
2.	Quỹ phát triển KH &CN	Triệu đồng	11.595
3.	Vốn vay trong nước	Triệu đồng	10.777

Trường hợp Kế hoạch SXKD có thay đổi, điều chỉnh, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh và thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp tình hình thực tế.

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty CP cao su Tân Biên. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thảo luận và thông qua.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ năm 2022;
- Lưu: VT, TK.HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

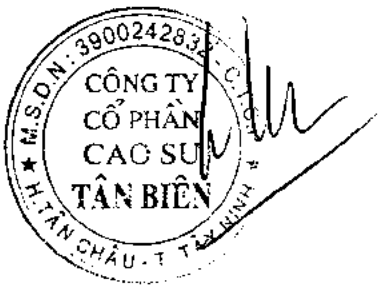

Lê Thị Bích Lợi

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 124 /TTr-HĐQTCSTB

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên;

Căn cứ Công văn số 618/CSVN-LĐTL ngày 25/3/2022 của Tập Đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc xác nhận quỹ tiền lương năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Tân Biên.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiền lương, thù lao của Người quản lý năm 2021 và kế hoạch năm 2022, như sau:

1. Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021:

đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
A	B	C	1	2	3=1+2	4
I	**Quỹ lương của người quản lý chuyên trách**		**2.476.800.000**		**2.476.800.000**	
1	Lê Thị Bích Lợi	Chủ tịch HĐQT	460.800.000	-	460.800.000	
2	Trương Văn Cư	TV HĐQT-TGĐ	432.000.000		432.000.000	
3	Đoàn Kim Chung	TV HĐQT-Phó TGĐ	129.600.000		129.600.000	Công tác 4 tháng
4	Dương Tấn Phong	TV HĐQT-Phó TGĐ	388.800.000		388.800.000	
5	Trần Văn Toàn	Phó TGĐ	374.400.000		374.400.000	
6	Nguyễn Văn Sang	Trưởng Ban KS	345.600.000		345.600.000	
7	Lâm Quang Phúc	Kế toán trưởng	345.600.000		345.600.000	
II	**Quỹ thù lao, phụ cấp NQL không chuyên trách**		-	**106.200.000**	**106.200.000**	
1	Lâm Thanh Phú	TVHĐQT	-	32.400.000	32.400.000	
2	Đỗ Quốc Tuấn	TVHĐQT độc lập		16.200.000	16.200.000	Công tác 6 tháng
3	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên BKS	-	28.800.000	28.800.000	

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương thực hiện	Thù lao, phụ cấp kiêm nhiệm thực hiện	Tổng tiền lương, thù lao và phụ cấp thực hiện	Ghi chú
4	Hoàng Văn Vinh	Thành viên BKS		28.800.000	28.800.000	
III. Phụ cấp Thư ký HĐQT, Người CBTT				**36.000.000**	**36.000.000**	
1	Tô Minh Tài	TK.HĐQT		24.000.000	24.000.000	
2	Nguyễn Trần Thiên Phúc	CBTT		8.000.000	8.000.000	8 tháng
3	Trần Ng Duy Sinh	CBTT		4.000.000	4.000.000	4 tháng
	Tổng		**2.476.800.000**	**142.200.000**	**2.619.000.000**	

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2022:

- Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, năm 2022: tạm chi trả hằng tháng bằng 80% tiền lương, thù lao xác định theo Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 107/QĐ-HĐQTCSVN ngày 26/03/2020 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

- Sau khi Kế hoạch tiền lương, thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2022 được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận sẽ được chi trả đúng mục đích và đúng quy định.

- Trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua Kế hoạch tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2022 sau khi được Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT; TK.HĐQT.
(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3900242832 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN
H. TÂN CHÂU - T. TÂY NINH

Lê Thị Bích Lợi

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

Số: 691/TTr-CSTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 Công ty CP cao su Tân Biên

Căn cứ Văn bản số 1499/CSVN-TCKT ngày 14/05/2021 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam về việc đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.

Căn cứ Danh sách doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán trên trang thông tin điện tử của Bộ Tài chính (www.mof.gov.vn) tại thời điểm gần nhất.

Căn cứ Điều 40 của Điều lệ tổ chức và hoạt động (sửa đổi, bổ sung) của Công ty Cổ phần cao su Tân Biên.

Căn cứ Công văn số 210 /HĐQTCSVN-TCKT ngày 06/5/2022 của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt nam về việc thỏa thuận một số nội dung biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 – Công ty CP cao su Tân Biên.

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) gồm 03 đơn vị có tên dưới đây:

1. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
2. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần cao su Tân Biên Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

1. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 1 trong 3 đơn vị trên để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

2. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Văn Sang

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CP CAO SU TÂN BIÊN

Số: 125 /TTr-HĐQTCSTB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cao su Tân Biên

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư số 61/2020;

Căn cứ Công văn số 222/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 09/5/2022 của HĐQT Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam ý kiến về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty CP cao su Tân Biên;

Căn cứ Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 25/4/2022.

Hội đồng quản trị Công ty CP cao su Tân Biên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc bổ sung, điều chỉnh Điều lệ Công ty với nội dung như sau:

1. Điều chỉnh Điều 4, chương III Điều lệ Công ty về ngành nghề kinh doanh

STT	Nội dung cũ	Điều chỉnh thành	Căn cứ điều chỉnh
1	Khai thác đá, cát sỏi, đất sét *Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ nội thất tương tự (Mã ngành 0810)*	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Mã ngành 0810)	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.
2		Bổ sung thêm mã ngành 0220: Khai thác gỗ, chi tiết: Khai thác gỗ cao su.	Giấy xác nhận thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp số 5623/22 do Phòng ĐKKD - Sở KHĐT cấp ngày 25/4/2022.

2. Bổ sung thêm khoản 8 Điều 6 Chương IV Điều lệ Công ty:
"8. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty CP cao su Tân Biên là: 0%"

Trên cơ sở các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã được đăng ký, công bố thông tin trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, Công ty có các ngành nghề : Bán lẻ xăng dầu + Truyền tải và phân phối điện thuộc danh mục ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với Nhà đầu tư nước ngoài (0%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ thường niên năm 2022;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VT; TK.HĐQT.

(Tài liệu ĐHĐCĐ 2022)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 3900242832 CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU TÂN BIÊN H.TÂN CHÂU - T.TÂY NINH

Lê Thị Bích Lợi